

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2021

Số: 1121/QĐ-SKĐAHN

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Trường Đại học Sân khấu-Điện ảnh Hà Nội
giai đoạn 2021 – 2026, tầm nhìn 2030

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định 372/CP ngày 17 tháng 12 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3651/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

Căn cứ công văn số 2602/BVHTTDL – ĐT ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xây dựng Chiến lược phát triển trường.

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2021 – 2026, tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Căn cứ nội dung được phê duyệt, trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan chịu trách nhiệm bám sát mục tiêu để thực hiện các nội dung của Chiến lược phát triển của Nhà trường. *Thues*

Nơi nhận:

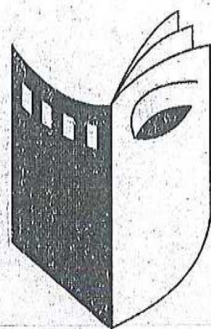
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, NTHH (25).



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Đình Thi

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2021 – 2026, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Hà Nội, 11/2021



BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI
GIAI ĐOẠN 2021 – 2026

Hà Nội, 10/2021

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	4
1. Sự cần thiết xây dựng đề án.....	4
2. Căn cứ xây dựng đề án	5
3. Bố cục của đề án.....	7
Phần thứ Nhất: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHÁU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2014 – 2020	9
1.1. Công tác đào tạo	9
1.2. Công tác xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu.....	11
1.3. Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ.....	13
1.4. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo, giảng viên, nghiên cứu viên	15
1.5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật.....	16
1.6. Công tác học sinh sinh viên.....	17
1.7. Công tác quản lý đào tạo, kiểm định chất lượng.....	19
1.8. Công tác quản trị, tài chính.....	20
1.9. Công tác hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo.....	23
1.10. Đánh giá chung.....	25
Phần thứ Hai: CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, BỐI CẢNH VÀ DỰ BÁO NHU CẦU PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHÁU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021 – 2026, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030	28
2.1. Các yếu tố tác động đến công tác đào tạo của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội trong tình hình hiện nay	28
2.2. Phân tích thách thức, cơ hội, điểm yếu, điểm mạnh	32
2.3. Dự báo nhu cầu phát triển giai đoạn 2021 – 2026, tầm nhìn đến năm 2030	36
Phần thứ Ba: QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN, GIẢI PHÁP VÀ LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHÁU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021 – 2026, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030.....	40
3.1. Quan điểm đề án.....	40

3.2. Mục tiêu đề án	41
3.3. Xây dựng sứ mệnh và tầm nhìn.....	42
3.4. Giải pháp phát triển	43
3.5. Lộ trình thực hiện	67
Phần thứ Tư: TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	73
4.1. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá đề án	73
4.2. Tổ chức thực hiện.....	73
4.3. Phương án kiểm tra, đánh giá thực hiện đề án	75
4.4. Một số kiến nghị, đề xuất	75

LỜI GIỚI THIỆU

1. Sự cần thiết xây dựng đề án

Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 372/CP ngày 17 tháng 12 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ, trên cơ sở sáp nhập các ngành nghệ thuật của Trường Điện ảnh Việt Nam vào Trường Sân khấu Việt Nam với 5 khoa chuyên môn ban đầu là: Sân khấu, Điện ảnh, Mỹ thuật, Múa và Kịch hát dân tộc. Năm 1995, trường tiếp nhận thêm hai cơ sở: Viện Sân khấu Việt Nam và Trường Trung cấp Điện ảnh Việt Nam, hình thành hai đơn vị mới của trường là Viện Sân khấu - Điện ảnh và Khoa Công nghệ Điện ảnh – Truyền hình hiện nay.

Trong công cuộc công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, ngành giáo dục đang đứng trước nhiều khó khăn thách thức. Nhiệm vụ trước mắt của các trường đại học là phải đào tạo được đội ngũ cán bộ có đủ tư cách đạo đức, đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Đối với Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, những thách thức đó lại càng lớn hơn, bởi Trường là cơ sở đào tạo nghệ thuật bậc đại học đầu tiên, đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu hoạt động trong các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, nhiếp ảnh, múa, và truyền hình cho cả nước. Các sinh viên tốt nghiệp của Trường đòi hỏi phải có phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực sáng tạo tốt để góp phần tích cực vào sự nghiệp giữ gìn, kế thừa và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Để định hướng phát triển Nhà trường, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho ngành và cho xã hội, Trường đã xây dựng Kế hoạch phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2014 - 2020. Trong đó xác định những mục tiêu cơ bản phải thực hiện là: “Đổi mới căn bản và toàn diện các hoạt động giảng dạy - học tập, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, đưa trường thực sự trở thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu có uy tín trong cả nước với các chương trình đào tạo, các cấp học tiên tiến, hoàn chỉnh; có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, đủ năng lực và điều kiện để giao lưu hội nhập quốc tế; đáp ứng nhu cầu và cung cấp cho xã hội những nghệ sĩ có tài năng, những chuyên gia giỏi trong lĩnh vực nghệ thuật, lý luận,

kỹ thuật và quản lý các ngành sân khấu, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, múa và truyền hình. Trường phải là trung tâm đề xuất, góp phần tích cực giải quyết những vấn đề thuộc các lĩnh vực lý luận và lịch sử nghệ thuật liên quan đến các ngành nghệ thuật biểu diễn và nghe nhìn; sưu tầm, khai thác và phát huy những di sản truyền thống, góp tiếng nói riêng của mình vào việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Đến nay, kế hoạch đã thực hiện xong, đã góp phần định hướng và thúc đẩy sự phát triển Nhà trường có hiệu quả. Thời gian trôi qua, thực tiễn biến đổi nhanh chóng, nhiều yếu tố mới phát sinh tác động đòi hỏi Kế hoạch phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội phải được xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của tình hình mới, đáp ứng yêu cầu phát triển nội tại của Nhà trường.

2. Căn cứ xây dựng đề án

2.1. Căn cứ mang tính quan điểm

- 1) Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII;
- 2) Nghị quyết số 29- NQ/TW Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI ngày 04 tháng 11 năm 2013 về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;
- 3) Chương trình hành động Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- 4) Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội lần thứ XIII (2020).

2.2. Căn cứ mang tính pháp lý

- 1) Luật số 43/2019/QH14 Luật giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- 2) Luật số 34/2018/QH14 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ban hành ngày 19 tháng 11 năm 2018;
- 3) Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;

4) Quyết định số 958/QĐ- TTg ngày 24/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng đội ngũ trí thức ngành văn hóa, thể thao và du lịch đến năm 2020, tầm nhìn 2030”;

5) Quyết định số 808/QĐ- TTg ngày 30/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên trình độ cao trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2011- 2020”;

6) Quyết định số 1243/QĐ- TTg ngày 25 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2011 - 2020”;

7) Quyết định số 1060/QĐ- BVHTTDL ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt “Đề án phát triển nhân lực văn hóa, thể thao và du lịch 2011 - 2020”;

8) Quyết định số 3067/QĐ- BVHTTDL ngày 29 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Quy hoạch “Phát triển nhân lực nhóm ngành Văn hóa, Thể thao 2011 - 2020”.

9) Quyết định số 3651/QĐ- BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội;

2.3. Căn cứ mang tính thực tiễn

Với vị thế của một cơ sở đào tạo nghệ thuật sân khấu và nghệ thuật điện ảnh bậc đại học và sau đại học duy nhất của cả nước, hơn 40 năm qua, Trường đã cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho hầu hết các hãng phim, các nhà hát, các đài truyền hình, các đơn vị văn hoá nghệ thuật trong cả nước. Nhiều người trong số họ đã trở thành nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, những nghệ sĩ sáng tác và biểu diễn nổi tiếng, các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý có uy tín trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, công tác đào tạo các ngành nghệ thuật sân khấu, điện ảnh của Trường vẫn tồn tại những hạn chế, bất cập. Quy mô và chất lượng đào tạo ở một số ngành, đặc biệt là những ngành nghệ thuật sân khấu truyền thống, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu cả về số lượng và chất lượng. Theo kết quả khảo

sát, chỉ 65% sinh viên khi ra trường có khả năng đáp ứng ngay được những yêu cầu công việc được giao. Tuy Trường đã có nhiều cố gắng trong việc cải tiến nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, nhưng vẫn chưa đáp ứng được với đòi hỏi của ngành và thực tiễn xã hội.

Trong tất cả các ngành nghệ thuật của các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiều tiến bộ kỹ thuật đã được ứng dụng để làm tăng hiệu quả nghệ thuật của tác phẩm, làm hình thành những xu hướng sáng tạo mới. Đặc biệt trong lĩnh vực điện ảnh - truyền hình, kỹ thuật và công nghệ mới được ứng dụng trong tất cả các khâu từ quá trình sản xuất đến quá trình phổ biến phim, tạo ra sự phát triển vượt bậc, làm thay đổi về chất, diện mạo của ngành. Nhưng nhìn chung, phương pháp giảng dạy của Trường còn chưa bắt nhịp kịp với thực tế đó, còn nặng về tính truyền nghề. Nhiều sinh viên chưa năng động, sáng tạo, còn yếu về kỹ năng thực hành, thiếu hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp và hạn chế về năng lực giao lưu quốc tế.

Hàng năm, Nhà trường đều có đánh giá tổng kết về công tác đào tạo, trong đó chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân và biện pháp khắc phục. Trường cũng thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về: đổi mới nội dung, chương trình giảng dạy các ngành nghệ thuật; đổi mới phương pháp giảng dạy các môn chuyên ngành. Năm 2021, Trường đã hoàn thành Báo cáo tự đánh giá cho chương trình đào tạo của 03 ngành/chuyên ngành là Diễn viên kịch, điện ảnh – truyền hình, Đạo diễn điện ảnh, Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh, hoạt hình phục vụ cho công tác kiểm định chương trình đào tạo đại học, trong đó đặt ra kế hoạch cụ thể để khắc phục những yếu kém và phát triển Trường trong tương lai.

3. Bộ cục của đề án

Gồm 04 phần:

- **Phần thứ Nhất:** Thực trạng phát triển của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2014 – 2020.

- **Phần thứ Hai:** Các yếu tố tác động, bối cảnh và dự báo nhu cầu phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2021 – 2026, tầm nhìn đến năm 2030.

- **Phần thứ Ba:** Quan điểm, mục tiêu của đề án, giải pháp và lộ trình phát triển của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2021 – 2026, tầm nhìn đến năm 2030.

- **Phần thứ Tư:** Tổ chức thực hiện.

NG 4

Phần thứ Nhất
THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI
GIAI ĐOẠN 2014 – 2020

1.1. Công tác đào tạo

Công tác đào tạo của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội sau hơn 40 năm từ khi thành lập đã đạt được những thành tựu rất quan trọng. Trường là một cơ sở đào tạo nhiều ngành nghề với các loại hình đào tạo khác nhau đã cung cấp nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật chất lượng cao phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước.

* Về cấp học: bao gồm đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và đào tạo ngắn hạn cấp chứng chỉ.

* Về loại hình đào tạo: có hệ chính quy, hệ vừa làm vừa học, đào tạo liên thông, đào tạo văn bằng 2 và liên kết với các địa phương.

* Về ngành học: hiện tại Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có các ngành / chuyên ngành đào tạo (còn gọi là các chương trình đào tạo):

- Số lượng ngành / chuyên ngành đào tạo tiến sĩ : 02
- Số lượng ngành / chuyên ngành đào tạo thạc sĩ : 02
- Số lượng ngành / chuyên ngành đào tạo đại học : 47
- Số lượng ngành / chuyên ngành đào tạo cao đẳng : 03
- Số lượng ngành / chuyên ngành đào tạo trung cấp : 06
- Các ngành đào tạo ngắn hạn : 06 (sáu)

* Về tổng số sinh viên, học viên đang theo học tại trường:

Tổng số (tính đến 12/2020, không kể các lớp ngắn hạn): 1556 sinh viên, học viên các hệ đào tạo; bao gồm:

- Hệ chính qui : 1290 sinh viên; trong đó:
 - + Đại học : 1290 sinh viên
 - + Cao đẳng : 0 sinh viên

- Hệ vừa làm vừa học (đại học) : 184 sinh viên
- Thạc sĩ : 67 học viên
- Tiến sĩ : 15 nghiên cứu sinh

* Về cơ cấu tổ chức:

* Các khoa chuyên môn: 09 khoa

1. Khoa Nghệ thuật điện ảnh;
2. Khoa Công nghệ điện ảnh – truyền hình;
3. Khoa Truyền hình;
4. Khoa Nhiếp ảnh;
5. Khoa Múa;
6. Khoa Kịch hát dân tộc;
7. Khoa Sân khấu;
8. Khoa Thiết kế mỹ thuật;
9. Khoa Kiến thức cơ bản;

* Các phòng ban: 04 phòng

1. Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế
2. Phòng Hành chính – Tổng hợp
3. Phòng Công tác Học sinh – Sinh viên
4. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

* Các đơn vị trực thuộc phục vụ công tác đào tạo: 04 đơn vị

1. Viện Sân khấu – Điện ảnh;
2. Trung tâm thực hành sân khấu điện ảnh;
3. Trung tâm Thông tin – Thư viện;
4. Trung tâm Ngoại ngữ – Tin học;

Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội thật sự là một cơ sở đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực và nhiều trình độ. Thống kê hiện nay có trên 60 ngành/chuyên ngành đào tạo với các bậc đào tạo từ trung cấp chuyên nghiệp đến tiến sĩ; được tổ chức tại nhiều cơ sở khác nhau do có sự liên kết đào tạo theo yêu cầu của một số địa phương.

*** Đánh giá điểm mạnh:**

Phương thức đào tạo của Trường có tính đa dạng và có nhiều hình thức thích hợp. Chương trình đào tạo của các ngành/chuyên ngành đã được xây dựng theo học chế mềm dẻo, linh hoạt. Các quy chế đào tạo hiện hành được tuân thủ một cách triệt để. Trường đã chú trọng khuyến khích giảng viên đổi mới và đa dạng hoá phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá, triển khai nhiều đề tài nghiên cứu khoa học về đổi mới phương pháp giảng dạy.

Nội dung, chương trình đào tạo bám sát chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đáp ứng được nhu cầu của quá trình phát triển giáo dục các cấp. Sinh viên tốt nghiệp ra trường đảm bảo về trình độ kiến thức cơ bản, kỹ năng nghiệp vụ, có khả năng thích ứng nhanh thị trường lao động.

*** Hạn chế:**

Phương pháp tổ chức, quản lý đào tạo, phương pháp giảng dạy của một số chuyên ngành chưa thực sự mạnh dạn đổi mới. Nội dung, chương trình nặng về lý thuyết; nội dung thực hành, phát huy tính tích cực, tự nghiên cứu của sinh viên còn hạn chế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, tài liệu học tập còn chắp vá, thiếu đồng bộ.

*** Nhu cầu đổi mới:**

- Bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng cơ bản, đồng bộ, cập nhật.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp quản lý, tổ chức quá trình đào tạo là trọng tâm và cấp thiết. Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hoá - hiện đại hoá. Hoàn thiện phương thức tổ chức, quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ tất cả các bậc học, ngành học của Trường.

1.2. Công tác xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu

*** Đánh giá điểm mạnh:**

Trên cơ sở các chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành cho các trường đào tạo nghệ thuật, năm 2018, Trường đã cho xây dựng lại toàn bộ các chương trình đào tạo trình độ đại học phù hợp với thực tế và nhu cầu xã hội, bao gồm 33 ngành / chuyên ngành đào tạo đại học. Chương trình đào tạo được xây dựng và

nghiệm thu đúng theo quy định và được phổ biến công khai cho giảng viên và sinh viên. Các chương trình của Trường được xây dựng một cách có hệ thống, đầy đủ chương trình chi tiết, kế hoạch giảng dạy và học tập cho các ngành và các khóa đào tạo. Chương trình chi tiết được chú ý cả mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, đáp ứng yêu cầu của ngành nghề đào tạo. Việc liên thông giữa các trình độ đào tạo được quan tâm. Trường có khối lượng sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài khá phong phú, đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học. Trường có thư viện điện tử được nối mạng, phục vụ dạy, học và nghiên cứu khoa học có hiệu quả.

Để đáp ứng nhu cầu phục vụ học tập và nghiên cứu khoa học; hàng năm, thư viện đều được bổ sung các loại sách, báo, tạp chí, giáo trình, tài liệu tham khảo... để phục vụ ngày càng tốt hơn cho giảng viên, sinh viên.

Nhà trường có thư viện điện tử nối mạng internet và hệ thống mạng LAN với 01 máy chủ và 11 máy trạm. Thư viện điện tử lưu giữ các bài giảng của chuyên gia nước ngoài và các giáo sư đầu ngành về nghệ thuật, các tác phẩm điện ảnh - truyền hình kinh điển trong nước và nước ngoài, các loại sách và tài liệu phục vụ các chuyên ngành đào tạo và nghiên cứu của Trường, phục vụ nhu cầu nghiên cứu học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên (gồm các bài giảng chuyên ngành, trích đoạn, ảnh tư liệu, ảnh biểu diễn). Ngoài ra, để phục vụ cho nghiên cứu và học tập khoa Nghệ thuật điện ảnh có lưu trữ hơn 1.000 đầu phim (băng băng đĩa hình).

*** Hạn chế:**

Chương trình chi tiết của một số khoa được xây dựng chưa thật hoàn chỉnh. Các chương trình đào tạo chưa được công bố trên website của trường. Một số khoa chưa thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo về chương trình đào tạo, để thu nhận thông tin từ các nhà tuyển dụng và sinh viên đã tốt nghiệp. Tính liên thông của chương trình chưa thật đa dạng. Do đặc thù đào tạo nghệ thuật, nên chương trình đào tạo của Trường thật sự khó khăn trong khâu thiết kế để chuyển đổi đào tạo theo tín chỉ.

Hệ thống giáo trình chuyên ngành tuy được quan tâm xây dựng, nhưng kết quả chưa đáp ứng được yêu cầu. Nguồn kinh phí đầu tư cho viết giáo trình còn hạn chế. Đội ngũ giảng viên của Trường chưa đảm đương được một cách chủ động.

*** Nhu cầu đổi mới:**

Tiến hành rà soát lại các chương trình đào tạo chi tiết, áp dụng cho cả hệ chính quy và vừa làm vừa học. Định kỳ hàng năm tổ chức hội nghị, hội thảo, phát phiếu điều tra, khảo sát... để lấy ý kiến phản hồi về chương trình đào tạo, phương thức đào tạo của trường từ sinh viên đã tốt nghiệp, các cơ quan tuyển dụng, các giảng viên và sinh viên; trên cơ sở đó tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nội dung chương trình cho phù hợp với thực tiễn. Tăng cường tính liên thông khi xây dựng và triển khai chương trình đào tạo.

Có kế hoạch tổ chức viết giáo trình đối với các môn học chưa có hoặc mới có đề cương bài giảng. Ngoài việc dịch các tài liệu tham khảo, cần tích cực triển khai kế hoạch dịch một số giáo trình chuyên ngành của nước ngoài; tổ chức nghiệm thu, đánh giá và quyết định đưa vào giảng dạy.

1.3. Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ

Nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ là hoạt động gắn liền với công tác đào tạo trong các trường đại học. Nhiều năm qua, công tác NCKH của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đã được triển khai một cách bài bản. Mỗi năm, cán bộ, giảng viên toàn trường hoàn thành từ 28 - 32 công trình. Những công trình này đều đóng góp thiết thực cho công tác đào tạo, được ứng dụng trực tiếp vào công tác giảng dạy của Trường. Bên cạnh việc nghiên cứu đề tài, hoạt động NCKH của Trường còn được Viện Sân khấu - Điện ảnh triển khai rộng khắp thông qua các hoạt động sưu tầm, khai thác tư liệu, tọa đàm, trao đổi học thuật, hội thảo khoa học...

Bước đầu, hoạt động nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đã được triển khai đa dạng, khắc phục bệnh hình thức và phù hợp với trình độ nghiên cứu của giảng viên. Sản phẩm NCKH chủ yếu dưới dạng các bài báo chuyên ngành, các hội thảo khoa học của khoa, bộ môn hay là hệ thống giáo trình, tài

liệu tham khảo. Cơ chế quản lý hoạt động khoa học của Trường đã được hình thành đồng bộ.

*** Đánh giá điểm mạnh:**

Trường đã có cơ chế quản lý và cơ chế tài chính khuyến khích hoạt động khoa học; gắn hoạt động khoa học với nhiệm vụ giảng viên; Kế hoạch hoạt động khoa học hàng năm, được triển khai nghiêm túc. Các cán bộ, giảng viên của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đã tham gia và góp ý một cách dân chủ vào quá trình lập chính sách cũng như xây dựng quy chế nghiệp vụ liên quan đến công tác nghiên cứu khoa học.

Số lượng các sản phẩm nghiên cứu tăng lên và đã gắn với thực tế giảng dạy cũng như các vấn đề trọng tâm của ngành.

*** Hạn chế:**

- Thiếu cán bộ khoa học đầu ngành ở một số lĩnh vực, có khả năng dẫn dắt và kết nối các nhu cầu nghiên cứu.

- Khả năng tham gia nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên còn gặp nhiều khó khăn, chưa tạo được thói quen nghiên cứu.

- Tâm giải quyết của các đề tài nghiên cứu và phạm vi ảnh hưởng còn hạn chế, chưa có sự phối hợp nghiên cứu với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong nước cũng như nước ngoài.

*** Nhu cầu đổi mới:**

- Đổi mới về phương pháp quản lý, phê duyệt và đánh giá các đề tài NCKH.

- Có chương trình phối hợp nghiên cứu với các cơ sở đào tạo khác.

- Tăng cường kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, hình thành các hướng nghiên cứu lớn tập trung giải quyết hiệu quả các vấn đề của thực tiễn sáng tác, nghiên cứu và đào tạo.

- Kiện toàn bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ NCKH.

- Suru tầm, bổ sung tài liệu, hiện vật thuộc hai lĩnh vực sân khấu - điện ảnh (sách, báo, băng, đĩa...) phục vụ công tác nghiên cứu và bảo tàng.

- Phục chế các tài liệu, hiện vật có nguy cơ bị hỏng.

- Mở rộng quan hệ giao lưu quốc tế đối với lĩnh vực NCKH để có thể tổ chức các tọa đàm, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm và triển khai công trình NCKH trên bình diện quốc tế.

1.4. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo, giảng viên, nghiên cứu viên

Tính đến hết quý 4/2020, tổng số cán bộ, giảng viên, công nhân viên Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có 155 người; bao gồm:

- Giảng viên cơ hữu: 105 người.
- Cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ: 55 người.

Trong đó:

- + Giáo sư, Phó Giáo sư : 04 người
- + Tiến sĩ : 11 người (trong đó GV: 11)
- + Thạc sĩ : 105 người (trong đó GV: 90; CB: 15)
- + Cử nhân, kỹ sư : 37 người
- + Khác : 07 người

*** Đánh giá điểm mạnh:**

Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên và cán bộ quản lý giáo dục của Trường có phẩm chất tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực trong công tác quản lý, điều hành. Những năm gần đây, Trường đã tiếp nhận thêm nhiều giảng viên là những nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú có uy tín trong nghề nghiệp của các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình; đáp ứng tốt hơn yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ giảng dạy các ngành nghệ thuật là giảng viên phải có thực tế sáng tác, có tác phẩm... để hấp dẫn người học. Với 99% giảng viên có trình độ trên đại học, đây là lực lượng cán bộ giảng dạy nghệ thuật mạnh trong nước, đảm bảo yêu cầu của việc nâng cao chất lượng đào tạo.

*** Hạn chế:**

Việc trẻ hoá đội ngũ gặp nhiều khó khăn về nguồn tuyển. Trình độ ngoại ngữ của cán bộ còn hạn chế. Cán bộ quản lý phần lớn là giảng viên kiêm nhiệm, chưa được đào tạo cơ bản về khoa học quản lý. Số lượng giảng viên một số ngành chưa đủ

đáp ứng quy mô đào tạo. Các giảng viên trẻ chưa có điều kiện rèn luyện để trưởng thành trong nghề nghiệp chuyên môn.

*** Nhu cầu đổi mới:**

Đẩy mạnh việc tạo nguồn và tuyển chọn cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên mới để đảm bảo số lượng và chất lượng, mang tính ổn định lâu dài; đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ hiện có. Tạo điều kiện cho các giảng viên nghệ thuật trẻ có cơ hội trau dồi kiến thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, thông qua thực tế sáng tác, biểu diễn. Phần đầu đạt 100% giảng viên có trình độ thạc sĩ, trong đó trên 30% có trình độ tiến sĩ. Cán bộ quản lý giáo dục ở các khoa, phòng, ban... đạt chuẩn về trình độ và được đào tạo cơ bản về nghiệp vụ quản lý.

1.5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật

Trong 5 năm qua (2014 – 2020), cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội được đầu tư đáng kể, bằng nhiều nguồn kinh phí khác nhau: vốn ngân sách, vốn viện trợ, vốn tự cân đối...

Cơ sở vật chất của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội hiện nay gồm:

* Tổng diện tích đất đang sử dụng: 20.600.108 m²

+ Diện tích phòng học : 5.579 m²

+ Diện tích thư viện : 441 m²

+ Diện tích các phòng thực hành : 5.274 m²

+ Diện tích nhà làm việc : 2.528 m²

* Thư viện:

+ Tổng số tài liệu có trong thư viện : 12.553 tài liệu

+ Số loại tạp chí tham khảo đặt mua hàng năm : 50 loại

+ Trường có nguồn tài liệu lớn về giáo trình, tài liệu tham khảo chuyên ngành, cùng với các tài liệu khác để phục vụ giảng dạy, học tập ở Trung tâm Thông tin – thư viện.

* Đầu tư trang thiết bị:

+ Thiết bị thực hành (tổng trị giá) : 25.178 tỷ

+ Thiết bị văn phòng, giảng đường, thư viện : 19.057 tỷ

*** Đánh giá điểm mạnh:**

Trong những năm gần đây, cơ sở vật chất của Trường đã được đầu tư xây dựng đáng kể, cơ bản đã được kiên cố hoá, đặc biệt là hệ thống giảng đường và nhà làm việc. Năm 2021, Trường được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đầu tư xây dựng bối cảnh trường quay ngoại và nhà thủy đình để phục vụ quá trình học tập của sinh viên. Trung tâm thực hành sân khấu – điện ảnh đã được Trường đầu tư thiết bị công nghệ mới nhất (máy quay, bàn dựng...).

*** Hạn chế:**

Hệ thống phòng học chưa phù hợp để đáp ứng đầy đủ nhu cầu đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Thư viện của Trường (kể cả thư viện điện tử) chưa tương xứng với vị thế, vai trò của một trường đào tạo nghệ thuật lớn và chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ và sinh viên. Kinh phí đầu tư đổi mới trang thiết bị hàng năm còn hạn chế.

*** Nhu cầu đổi mới:**

Tăng cường cơ sở vật chất cho thư viện (đặc biệt xây dựng mới hệ thống các kho sách, tài liệu; hệ thống các phòng phục vụ bạn đọc; tăng cường các đầu sách mới quan trọng, các tài liệu tham khảo, các thiết bị tra cứu...), xây dựng thư viện điện tử với yêu cầu hiện đại, đa năng phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

Tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hoá các phòng học. Đầu tư để đưa công nghệ thông tin vào công tác quản lý và công tác giảng dạy, học tập của Trường.

Hoàn thiện và xây dựng thêm các phòng học đáp ứng quy mô đào tạo, một số phòng học lớn phục vụ nhu cầu tổ chức đào tạo các lớp học ghép với số lượng sinh viên lớn.

1.6. Công tác học sinh sinh viên

*** Đánh giá điểm mạnh:**

Để tạo điều kiện tốt nhất cho người học thực hiện mục tiêu học tập, nghiên cứu khoa học, Trường đã cụ thể hóa nhiều quy định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên. Đầu mỗi khóa học và từng năm học, Phòng Công tác học sinh, sinh viên phối hợp với Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế cùng các

khoa chuyên môn phổ biến mục tiêu, chương trình đào tạo của ngành học, phổ biến các quy định cụ thể của Trường về thực hiện quy chế đào tạo, quy chế quản lý học sinh - sinh viên và các chế độ, chính sách mà người học được hưởng.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng và rèn luyện đạo đức lối sống cho người học cùng với các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao được Nhà trường quan tâm và thực hiện thường xuyên. Sinh viên đã tham gia các hoạt động này một cách tích cực, tạo nên sự chuyển biến tốt trong người học, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

Phong trào Đoàn thanh niên đã thu hút đông đảo sinh viên tham gia. Lãnh đạo Đảng và chính quyền có nhiều biện pháp tích cực để hỗ trợ cho Đoàn thanh niên trong các hoạt động như: thường xuyên tổ chức các cuộc thi tài năng trẻ trong sinh viên; tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa... Đảng bộ Trường rất quan tâm đến công tác phát triển đảng trong đoàn viên thanh niên. Đảng viên là sinh viên phát huy tốt vai trò của mình trong các hoạt động của tập thể. Công tác đảng, đoàn thể trong Nhà trường thực sự có tác dụng tốt đối với việc giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức và lối sống của người học.

Sinh viên được giải thưởng trong các kỳ thi quốc gia, các liên hoan phim, liên hoan sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc... đều được khen thưởng kịp thời.

Trường luôn coi trọng việc giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho sinh viên. Trường không có sinh viên nghiện ma túy cũng như không có sinh viên vi phạm pháp luật trong nhiều năm qua. Trường luôn giữ mối liên hệ thường xuyên với các nhà tuyển dụng, đặc biệt là với các cơ sở văn hóa nghệ thuật trong ngành. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau một năm ra trường khá cao, bình quân đạt 90% trong các năm từ 2016 đến 2020.

*** Hạn chế:**

Việc phổ biến một cách đầy đủ, chi tiết về chương trình đào tạo cho sinh viên hệ chính quy của một số khoa chưa trở thành nề nếp. Các dịch vụ hỗ trợ sinh viên chưa phong phú nên chưa thể đáp ứng yêu cầu đa dạng của người học. Một số hoạt động của Đoàn thanh niên chưa đi vào chiều sâu và tính năng động, sáng tạo chưa cao. Hiệu quả công tác của Đoàn đối với việc rèn luyện và học tập của sinh viên chưa

được xem xét, đánh giá trên cơ sở thật sự khoa học. Việc điều tra tình hình có việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp chưa thật bài bản.

*** Nhu cầu đổi mới:**

- Có kế hoạch tuyên truyền về sứ mạng, mục tiêu, nhiệm vụ của Trường cũng như chương trình và kế hoạch đào tạo hàng năm cho sinh viên.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch và biện pháp quản lý để khai thác tốt hơn các cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn thể hiện có của Nhà trường.

- Tổ chức khảo sát hiệu quả công tác của Đoàn thanh niên cũng như vai trò của đảng viên là sinh viên. Có biện pháp giúp Đoàn thanh niên tổ chức các câu lạc bộ sinh hoạt, học tập, nghiên cứu khoa học để thu hút người học tham gia, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện. Tăng cường và phát huy tính hiệu quả của Đội Thanh niên tình nguyện trong sinh viên, xây dựng nhóm xung kích trong mỗi chi đoàn.

- Tiến hành thường xuyên việc điều tra tình hình sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp một cách bài bản, phù hợp với đặc thù nghề nghiệp của sinh viên.

1.7. Công tác quản lý đào tạo, kiểm định chất lượng

1.7.1. Công tác quản lý đào tạo

*** Đánh giá điểm mạnh:**

Phương thức đào tạo của Trường có tính đa dạng và có nhiều hình thức thích hợp. Chương trình đào tạo các ngành/chuyên ngành đã được xây dựng linh hoạt, mềm dẻo để đáp ứng yêu cầu đa dạng và có tính đặc thù của sinh viên nghệ thuật.

Các quy chế đào tạo hiện hành được tuân thủ một cách triệt để. Phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá ở các khoa, bộ môn bước đầu đã có sự đổi mới. Việc xử lý, lưu trữ kết quả học tập của người học được thực hiện một cách chính xác và an toàn nhờ sử dụng đồng bộ hệ thống sổ sách, bảng biểu thống nhất và hệ thống file, thư mục lưu trữ. Kết quả học tập được công bố công khai và đúng quy định. Văn bằng tốt nghiệp và chứng chỉ học tập được cấp đúng quy chế.

Hàng năm, Trường đều tổ chức các cuộc thi tài năng sinh viên, tổ chức các cuộc triển lãm mỹ thuật, triển lãm nhiếp ảnh của sinh viên. Đây được coi như những hoạt động đào tạo quan trọng, một hình thức kiểm tra, đánh giá toàn diện và những

cuộc thực hành đầy sức cuốn hút để rèn luyện phẩm chất sáng tạo, khả năng làm việc theo nhóm của sinh viên khi còn đang học tập tại Trường.

*** Hạn chế:**

Việc đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực và chủ động của người học chưa thực hiện đồng đều ở các khoa. Kết quả học tập của người học chưa được chuyển tải lên mạng, vì vậy việc truy cập điểm qua mạng internet chưa thực hiện được.

*** Nhu cầu đổi mới:**

- Tích cực triển khai công tác chuẩn bị nhân sự và cơ sở vật chất cho đào tạo tín chỉ. Tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, tổng kết kinh nghiệm và nhân rộng phương thức tổ chức học tập các môn chuyên môn theo nhóm đối với sinh viên các ngành.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo phát huy tính sáng tạo, tự nghiên cứu của sinh viên, lôi cuốn họ vào các hoạt động nghề nghiệp.

- Khuyến khích đội ngũ giảng viên đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá. Tổ chức khảo sát sinh viên và các nhà tuyển dụng về hiệu quả của các hình thức tổ chức thi.

- Hoàn thiện mạng nội bộ và đưa vào sử dụng các phần mềm chuyên dụng để quản lý kết quả học tập của người học; để người học có thể truy cập và chủ động cho kế hoạch học tập của mình.

1.7.2. Công tác Đảm bảo chất lượng giáo dục

Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD) của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội (ĐHSKĐAHN) nhằm thực hiện các chủ trương về ĐBCL trong Nghị quyết đại hội Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chiến lược phát triển ĐHSKĐAHN đến năm 2026 tầm nhìn đến năm 2030, các quy định trong Luật Giáo dục đại học 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và chiến lược giáo dục Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045. Đây cũng là cơ sở định hướng cho các hoạt động ĐBCL của ĐHSKĐAHN trong giai đoạn từ nay đến năm 2026, tầm nhìn 2030.

*** Tầm nhìn về đảm bảo chất lượng**

Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội từng bước đạt chuẩn theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng tới từng bước đạt chuẩn ASEAN và quốc tế, góp phần thực hiện tốt sứ mạng của ĐHSKĐAHN là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài trong các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và truyền hình, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam và thực hiện thành công các mục tiêu về hội nhập quốc tế.

*** Các mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng và giải pháp chủ yếu**

a) *Mục tiêu chung*: Văn hoá chất lượng trong Trường ĐHSKĐAHN trở thành yếu tố cốt lõi để thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học; kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) trong Trường ĐHSKĐAHN được thực hiện đạt chuẩn theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; định hướng theo chuẩn ASEAN quốc tế; các chỉ số ĐBCL cốt lõi của Trường ĐHSKĐAHN đạt chuẩn của các trường đại học tiên tiến trong ASEAN và trên thế giới.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đến hết năm 2021, hoàn thành Báo cáo tự đánh giá 03 chương trình đào tạo. Đến hết năm 2022, Trường hoàn thành báo cáo tự đánh giá theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện các hoạt động ĐBCLGD theo kế hoạch của Nhà trường và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; thành lập bộ phận phụ trách mảng ĐBCLGD tại các đơn vị trong toàn trường.

- Đến hết năm 2022, cán bộ chuyên trách về ĐBCLGD được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ công tác ĐBCLGD. Đăng ký, triển khai và hoàn tất công tác đánh giá ngoài đối với Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo.

- Đến hết năm 2023, hoàn thiện việc xây dựng các quy trình đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Đến năm 2024 - đầu năm 2025, hoàn thành đánh giá ngoài theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Giải pháp chủ yếu

- Ổn định nhân sự chuyên trách mảng ĐBCLGD.

- Cử cán bộ đi dự hội nghị, hội thảo và các lớp tập huấn về công tác ĐBCL do Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.

- Khuyến khích và cử cán bộ đi học lớp chuyên sâu về ĐBCL.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động ĐBCL thường niên của Nhà trường.

1.8. Công tác quản trị, tài chính

*** Đánh giá điểm mạnh:**

Trường là đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động. Nguồn ngân sách Nhà nước chi thường xuyên hàng năm được cấp theo chỉ tiêu đào tạo. Cụ thể như sau:

* Tổng số kinh phí thu được năm 2020: 38.7 tỷ đồng (VNĐ); trong đó:

+ Do ngân sách Nhà nước cấp : 23.5 tỷ

+ Từ nguồn thu học phí, lệ phí : 13.6 tỷ

+ Từ các nguồn thu khác : 1.6 tỷ

* Tổng chi phí năm 2020: 38.7 tỷ đồng; trong đó:

+ Chi lương, tiền công : 18.4 tỷ

+ Chi công tác đào tạo : 16.2 tỷ

+ Chi hoạt động quan hệ quốc tế : 0.2 tỷ

+ Cải tạo sửa chữa : 1.2 tỷ

+ Chi hoạt động văn hoá - thể thao : 23 triệu

+ Chi giao thông, thông tin, điện, nước: 2 tỷ

+ Chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ : 137 triệu

+ Chi khác : 540 triệu

Công tác quản lý tài chính thực hiện theo đúng quy định của Bộ Tài chính và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Báo cáo quyết toán hàng năm được lập chính xác, kịp thời. Các nguồn tài chính được quản lý, điều hành tập trung, phân bổ sử dụng hợp lý, rõ ràng, minh bạch, phát huy được hiệu quả. Trường cũng đã có các giải pháp phù hợp để tăng nguồn thu ngoài ngân sách. Kế hoạch tài chính được xây dựng có hệ thống, sát yêu cầu thực tế và có tích lũy để tái đầu tư phát triển, tăng thu nhập cho người lao động. Các nguồn tài chính được quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch, đúng quy định. Hàng năm, Thanh tra tài chính và Kiểm toán Nhà nước vào kiểm tra đều đánh giá cao hoạt động tài chính của Trường.

*** Hạn chế:**

Các nguồn thu ngoài ngân sách chủ yếu là do đào tạo, nguồn thu từ các dự án không nhiều. Các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế chưa đem lại nguồn thu cho Trường. Ngoài ra, việc theo dõi để đánh giá hiệu quả sử dụng các máy móc, thiết bị đã đầu tư của một số bộ phận chưa trở thành nề nếp.

*** Nhu cầu đổi mới:**

- Đổi mới công tác quản lý tài chính, khai thác và quản lý tốt các nguồn thu. Sử dụng hợp lý các nguồn kinh phí để chi đúng mục đích, có tích lũy hàng năm để đầu tư phát triển Nhà trường.

- Xây dựng và bổ sung các quy định khuyến khích các cán bộ tìm nguồn dự án (trong nước và ngoài nước) để đem lại nguồn thu cho trường; hoàn thiện cơ chế quản lý đối với các cá nhân được Trường tạo điều kiện cho đi tham gia sáng tác trong các chương trình lễ hội; các chương trình nghệ thuật; các đoàn làm phim... để bổ sung vào nguồn thu.

- Xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm quản lý tài sản. Ngoài ra, thường xuyên theo dõi về thời gian và mục đích sử dụng trang thiết bị, máy móc, để đánh giá hiệu quả, phục vụ công tác định hướng đầu tư cho phù hợp.

1.9. Công tác hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo

*** Đánh giá điểm mạnh:**

Hoạt động hợp tác quốc tế của Nhà trường trong những năm gần đây đã có sự phát triển đáng kể với nội dung và hình thức ngày càng phong phú. Các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo của Trường đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên, cán bộ nghiên cứu và sinh viên có cơ hội được học hỏi, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp, phương pháp đào tạo (giảng dạy) ... Đồng thời, khích lệ được tinh thần học tập, làm việc say mê, phát huy khả năng tư duy sáng tạo, sự tự tin của giảng viên và sinh viên. Thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế, Nhà trường đã không ngừng mở rộng, củng cố mối quan hệ với các đối tác; đặc biệt là các đối tác trọng tâm, nhằm khai thác cơ hội, phát triển hợp tác bằng việc tiếp tục đẩy mạnh tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn, khóa đào tạo, dự hội thảo,

hội nghị, liên hoan sân khấu, liên hoan phim quốc tế, trao đổi, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm... cho đội ngũ giảng viên và sinh viên của Nhà trường.

Hàng năm, Nhà trường đón khoảng trên 15 lượt chuyên gia có nhiều kinh nghiệm, uy tín nghề nghiệp từ các trường sân khấu, điện ảnh và truyền hình các nước như: Australia, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Hoa Kỳ, Áo, Bỉ, Pháp, Nga, Đức... sang giảng dạy, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm về nhiếp ảnh, đạo diễn điện ảnh - truyền hình, quay phim, dựng phim, biên kịch, làm phim tài liệu, đạo diễn sân khấu, diễn viên sân khấu, thiết kế mỹ thuật, hóa trang, đạo diễn âm thanh ánh sáng, hướng dẫn dàn dựng vở diễn... Trường cũng đã đón tiếp nhiều đoàn khách nước ngoài đến thăm, trao đổi, thảo luận, tìm hiểu khả năng hợp tác... Đồng thời, hàng năm, Trường cũng đã cử hơn 10 đoàn cán bộ, giảng viên, sinh viên đi tham dự hội nghị, diễn đàn quốc tế; khảo sát, trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác đào tạo sân khấu - điện ảnh; liên hoan sân khấu, liên hoan phim; tham dự khóa học ngắn hạn về dựng phim, sản xuất phim, hóa trang tại các nước như Australia, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Bỉ, Nga, Áo, Ba Lan, Ấn Độ, Singapore...

Trường là thành viên chính thức của tổ chức CILECT (Hiệp hội Các trường điện ảnh và truyền hình quốc tế), và ATEC (Trung tâm Đào tạo sân khấu Châu Á) và ASEA-UNINET (Mạng lưới trường đại học Châu Âu - ASEAN); do đó, Trường có mối quan hệ chặt chẽ với các đối tác nước ngoài, thu được nhiều kinh nghiệm trong công tác đào tạo và quản lý do đó đã góp phần cải tiến nội dung chương trình đào tạo, giáo trình, phương pháp giảng dạy, cũng như công tác tổ chức, quản lý, triển khai các dự án, đề án và nâng cao hiệu quả đào tạo cho sinh viên.

*** Hạn chế:**

Các hoạt động hợp tác quốc tế của Trường đã được triển khai, đẩy mạnh, song còn chưa tương xứng với tiềm năng, nhu cầu và xu thế hiện nay.

Chưa chủ động khai thác, phát huy hết tiềm năng của các mối liên kết với các trường đại học, đơn vị, tổ chức nghề nghiệp, viện nghiên cứu trong nước, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

Hợp tác, liên kết đào tạo với các địa phương còn hạn chế về số lượng, ngành nghề và quy mô đào tạo. Việc kiểm soát chất lượng đào tạo liên kết còn có nội dung chưa được chặt chẽ hoặc chưa đảm bảo tiến độ.

Chưa có hình thức liên kết đào tạo quốc tế, đào tạo các chuyên ngành quốc tế cho người nước ngoài, tổ chức, đăng cai hội nghị, hội thảo, liên hoan quốc tế để đáp ứng với nhu cầu thực tế của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong và ngoài nước.

*** Nhu cầu đổi mới:**

Để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, cần tiếp tục mở rộng mối quan hệ hợp tác quốc tế với các đối tác, đặc biệt là với các đối tác tiềm năng; củng cố hợp tác với các đối tác uy tín, lâu năm. Xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn cho các dự án về hợp tác nghiên cứu khoa học, liên kết đào tạo với các tổ chức quốc tế, các trung tâm và các trường đại học chuyên ngành về điện ảnh, truyền hình và sân khấu có uy tín trên thế giới. Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, liên hoan quốc tế tại Việt Nam hay tại nước liên kết về các dự án, đề án nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình. Nâng cao trình độ, năng lực ngoại ngữ chuyên ngành cho cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên và sinh viên.

1.10. Đánh giá chung

1.10.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

Những kết quả đạt được sau hơn 40 năm xây dựng, trưởng thành và đặc biệt trong 6 năm (2014 - 2020) đã trở thành các giá trị cốt lõi, thành truyền thống của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, đó là:

- Đào tạo được một đội ngũ đông đảo nhiều thế hệ nghệ sĩ - công dân chân chính, có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; sự nghiệp giữ gìn, kế thừa và phát triển văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

- Thực hiện tốt chức năng của một trường đào tạo nghệ thuật, kết hợp tốt giữa đào tạo đại trà với đào tạo tinh hoa; vừa đào tạo nguồn nhân lực cung cấp cho các ngành sân khấu, điện ảnh, truyền hình, vừa phát hiện, bồi dưỡng các tài năng sáng tạo trong các lĩnh vực đó cho đất nước.

- Không ỷ lại vào tính đặc thù, luôn thực hiện nghiêm túc những quy chế giáo dục đại học. Xây dựng và phát triển môi trường dạy - học và nghiên cứu khoa học chuẩn mực.

- Khuyến khích, thúc đẩy và tôn trọng những hoạt động sáng tạo trong giảng dạy - học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Nhà trường nhằm đóng góp cho sự phát triển của Trường, của ngành và của xã hội.

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các trường đại học và các viện nghiên cứu ở khu vực và quốc tế, nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường.

- Xây dựng mối quan hệ đoàn kết, thân thiện giữa giảng viên, cán bộ với sinh viên, nhằm tạo dựng một môi trường học tập, làm việc và nghiên cứu khoa học lý tưởng trong Nhà trường.

- Đẩy mạnh truyền thông và quảng bá, xây dựng thương hiệu cho trường.

Những kết quả đạt được trong những năm vừa qua là do Nhà trường thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; sự giúp đỡ tận tình của các Vụ chức năng của Bộ và sự hợp tác có hiệu quả với các cơ quan, đơn vị trong ngành. Nội bộ trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, giảng viên có bản lĩnh, đủ năng lực, tâm huyết với nghề, được rèn luyện, thử thách. Bộ máy tổ chức của trường liên tục được kiện toàn. Cán bộ công nhân viên chức đoàn kết, nhất trí. Đây chính là nền tảng cơ bản để Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.10.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Nhà trường đang đứng trước những đòi hỏi rất cao về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực cho các ngành sân khấu, điện ảnh, nhiếp ảnh, truyền hình... của cả nước. Trong khi đó, cơ sở vật chất kỹ thuật của trường còn nhiều hạn chế. Đội ngũ giảng viên cơ hữu còn mỏng. Các giảng viên thỉnh giảng có nhiều kinh nghiệm, gắn bó lâu năm với trường nhiều người tuổi đã cao. Vốn đầu tư của nhà nước bị cắt giảm do tác động của khủng hoảng kinh tế. Dự án đầu tư xây dựng trường đã được Chính phủ phê duyệt gặp nhiều khó khăn khi triển khai.

Là trường đại học đào tạo nghệ thuật mang rất nhiều tính đặc thù nhưng hành lang pháp lý, cơ chế cho một trường đặc thù còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết. Công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo còn chưa theo kịp yêu cầu của sự phát triển. Thị phần đào tạo mới chủ yếu tập trung ở các tỉnh phía Bắc (từ Huế trở ra). Việc đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy... kết quả còn hạn chế. Công tác thanh tra đào tạo, kiểm định chất lượng đào tạo và việc lấy ý kiến phản hồi của sinh viên, của các nhà tuyển dụng về chất lượng đào tạo của trường hiệu quả còn thấp. Công tác cán bộ có khu vực do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan còn chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc kiểm điểm đánh giá cán bộ còn chung chung, cảm tính, cần tiếp tục cụ thể, sâu sát hơn. Công tác thi đua khen thưởng vẫn còn mang nặng tính bình quân.

Công tác hành chính quản trị, bảo vệ trật tự trị an, giữ vệ sinh môi trường, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các trang thiết bị, sử dụng tiết kiệm điện, nước cũng còn bộc lộ những yếu kém.

Tuy có những yếu tố khách quan, nhưng những hạn chế trên chủ yếu là do những nguyên nhân chủ quan. Tính chuyên nghiệp trong xử lý công việc còn hạn chế; còn chưa làm hết trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tác phong làm việc còn thiếu khoa học; còn có biểu hiện tùy tiện, đại khái, qua loa, không dám chịu trách nhiệm, đùn đẩy, tránh việc, buông lỏng quản lý, không nắm chắc các quy định, quy chế.

Sự phối hợp công tác giữa các bộ phận, cá nhân để giải quyết các công việc chung còn thiếu đồng bộ. Mối quan hệ giữa cán bộ quản lý cấp trường và cấp phó, giữa lãnh đạo và nhân viên ở một số bộ phận không được khăng khít, ăn ý; chưa tuân thủ nghiêm túc những nguyên tắc làm việc đề ra. Có những việc cán bộ các cấp còn chưa thật sâu sát, xử lý những vấn đề phát sinh chưa kịp thời hoặc thiếu kiểm tra, đôn đốc; nóng vội, chủ quan khi giải quyết.

Phần thứ Hai

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, BỐI CẢNH VÀ DỰ BÁO NHU CẦU PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021 – 2026, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

2.1. Các yếu tố tác động đến công tác đào tạo của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội trong tình hình hiện nay

2.1.1. Yếu tố quốc tế

Quá trình toàn cầu hóa về kinh tế đang diễn ra nhanh chóng và sâu rộng, tác động đến nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Nền kinh tế tri thức đang trở thành một nhân tố quan trọng đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Giao lưu văn hoá giữa các nước được mở rộng cùng với quá trình đa phương hoá, đa dạng hoá các mối quan hệ quốc tế.

Các quốc gia đều coi trọng vai trò của văn hoá và gắn văn hoá với phát triển, coi văn hoá là nhân tố đảm bảo cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Các quốc gia cũng ngày càng đề cao tính đặc thù dân tộc, coi trọng việc giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hoá và bản sắc văn hoá dân tộc; đồng thời chọn lọc tiếp thu các giá trị tinh hoa văn hoá của nhân loại.

Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, việc quốc tế hóa giáo dục đại học đang là xu hướng khách quan, tạo ra sự gắn kết trong đào tạo giữa các quốc gia. Các trường đại học nghệ thuật trên thế giới đều đào tạo đa ngành và tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế.

Trong bối cảnh quốc tế ấy, việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, mỹ thuật... cũng như việc hợp tác quốc tế về đào tạo của trường sẽ chịu những tác động nhất định. Trường sẽ có điều kiện khai thác thế mạnh của hợp tác quốc tế và hội nhập để đào tạo nguồn lực con người phục vụ cho sự nghiệp phát triển văn hoá - nghệ thuật của nước nhà.

2.1.2. Yếu tố trong nước

Sự phát triển của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội sẽ chịu tác động hoặc ảnh hưởng của nhiều yếu tố. Các yếu tố này vừa có mặt tích cực vừa có mặt tiêu cực, vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với quá trình phát triển của Nhà trường. Có thể kể ra những yếu tố trong nước chính sau đây:

*** Việt Nam đang thực sự hội nhập với nền kinh tế toàn cầu**

Trong quá trình hội nhập quốc tế, Việt Nam có nhiều cơ hội tiếp cận với những phương pháp đào tạo tiên tiến, khả năng ứng dụng công nghệ cao trong thực hành sáng tạo; cơ hội tham khảo những thủ pháp xử lý nghệ thuật mới lạ; những hình thức nghệ thuật đa dạng và phong phú. Sự đa dạng văn hóa cho phép những người làm sân khấu, điện ảnh, truyền hình mở rộng tầm nhìn, phát huy khả năng sáng tạo của mình. Tuy nhiên, thực tế phát triển của xã hội Việt Nam đòi hỏi đội ngũ nghệ sĩ cần có tư duy và khả năng sáng tạo mạnh mẽ hơn, tính chuyên nghiệp cao hơn nhằm đáp ứng nhu cầu thưởng thức phong phú và đa dạng của khán giả hiện nay.

*** Sự phát triển nhanh của nền kinh tế**

Tình hình đất nước sau gần 40 năm đổi mới đạt được nhiều tiến bộ quan trọng về mọi mặt. Kinh tế dù gặp không ít khó khăn nhưng tiếp tục tăng trưởng ổn định ở mức cao so với khu vực và trên thế giới. Văn hóa xã hội có những tiến bộ, đời sống nhân dân đang dần được cải thiện. Nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản; vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao... Đại hội Đảng lần thứ XIII xác định mục tiêu tổng quát là phấn đấu đến năm 2030, là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; có thể chế quản lý hiện đại, cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả; kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững, độc lập, tự chủ trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với nâng cao hiệu quả trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy sức sáng tạo, ý chí và sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng xã hội phồn vinh, dân chủ, công bằng, văn minh, trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của

nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Đặc biệt, với bước đột phá chiến lược là đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức giáo dục, đào tạo, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài; có chính sách vượt trội để thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia cả trong và ngoài nước. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức có phẩm chất tốt, chuyên nghiệp, tận tụy, phục vụ nhân dân...

*** Các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa, văn học nghệ thuật**

Các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa, văn học nghệ thuật như Nghị quyết hội nghị TW 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị (khóa X) về phát triển văn học nghệ thuật trong tình hình mới đã là những định hướng quan trọng cho hoạt động của Nhà trường.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội đất nước, phạm vi hoạt động của các ngành nghệ thuật biểu diễn và nghe nhìn được mở rộng và rất đa dạng, sự cạnh tranh thu hút người thưởng thức càng trở nên gay gắt. Sân khấu Việt Nam nói chung, kịch hát dân tộc nói riêng đang phải đối mặt với sự thờ ơ của người xem Việt Nam. Điện ảnh, truyền hình Việt Nam đang phải cạnh tranh với làn sóng phim, các chương trình truyền hình nước ngoài. Điều đó, đòi hỏi đội ngũ nghệ sĩ phải nâng cao tính chuyên nghiệp, sức hấp dẫn của tác phẩm nghệ thuật.

*** Chính sách đổi mới giáo dục đại học của Đảng và Nhà nước**

Luật Giáo dục năm 2019 đã tạo hành lang pháp lý cho sự phát triển vững chắc theo định hướng xã hội chủ nghĩa của giáo dục nước nhà, khuyến khích đầu tư phát triển giáo dục đại học dưới nhiều hình thức và tạo cơ chế quản lý linh hoạt theo hướng tăng cường quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các trường đại học.

*** Những nhân tố mới trong giáo dục đại học**

Sự xuất hiện ngày càng nhiều các cơ sở đào tạo đại học nước ngoài tại Việt Nam là một thách thức đối với các trường đại học trong nước. Đa số các trường đại học nước ngoài đều xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại, chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, đội ngũ giảng viên có chất lượng cao, thu hút ngày càng nhiều sinh viên trên phạm vi cả nước. Đào tạo nghệ thuật, trong một tương lai gần, cũng không phải là ngoại lệ. Đã có nhiều trung tâm đào tạo nghệ thuật trong lĩnh vực điện ảnh, truyền hình của nước ngoài như Ấn Độ, Úc... hoạt động ở Việt Nam từ nhiều năm nay.

Chủ trương đào tạo liên kết với các trường đại học có uy tín trong khu vực và thế giới đã cho phép các trường đại học tiếp thu công nghệ đào tạo hiện đại, đồng thời có điều kiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, nâng cao trình độ và kỹ năng của đội ngũ giảng viên, và đặc biệt là nâng cao chất lượng đào tạo và danh tiếng của trường.

Việc tăng cường các hoạt động liên quan đến công tác đào tạo dưới các hình thức như đặt văn phòng đại diện, tổ chức các hội thảo quốc tế hoặc các hoạt động thăm quan, học tập kinh nghiệm, ký kết các thỏa thuận hợp tác... giữa các tổ chức quốc tế và các cơ sở đào tạo đại học nước ngoài với các cơ sở đào tạo trong nước; về việc trao đổi sinh viên, giảng viên... cũng là những nhân tố tích cực làm tăng tốc quá trình quốc tế hóa của giáo dục đại học nước ta.

*** Các đề án đào tạo, bồi dưỡng, giảng viên văn hóa nghệ thuật và nâng cao chất lượng đào tạo các trường văn hoá nghệ thuật**

Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 19/07/2016) của Thủ tướng Chính phủ đã được triển khai thực hiện và tạo ra động lực thúc đẩy mọi mặt hoạt động của trường.

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, đầu tư cho giáo dục đại học nói chung và đào tạo nghệ thuật nói riêng ở nước ta còn thấp so với các nước phát triển. Trong khi đó, việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực là yêu cầu cấp bách. Đối với các ngành đặc thù như kịch hát dân tộc, nguồn tuyển sinh đầu vào những năm gần đây gặp nhiều khó khăn, mặc dù nhà nước đã có những chính sách ưu đãi đối với những

sinh viên theo học ngành này nhưng kết quả chưa khả quan. Thực tế đó đặt ra nhiều vấn đề phải giải quyết để cải thiện chất lượng đào tạo trong điều kiện nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

*** Chiến lược phát triển của các trường đại học trong nước**

Để thích ứng và phát triển trong môi trường giáo dục đại học thay đổi nhanh chóng, các trường đại học trong nước đang có những nỗ lực lớn, theo đuổi những đề án phát triển nhiều tham vọng, nhằm xây dựng và củng cố uy tín và danh tiếng của mình.

Đa số các trường đại học lớn trong nước đều tập trung giải quyết một số vấn đề sau: một là đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại hóa và phù hợp với nhu cầu của xã hội, tăng cường gắn kết giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học; hai là xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy có chất lượng cao; ba là hiện đại hóa các cơ sở đào tạo và nghiên cứu, các phương tiện dạy học, học cụ, học liệu; bốn là tăng cường các hoạt động hợp tác, liên kết, liên doanh trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đối với đào tạo nghệ thuật, việc xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên lại có những yêu cầu riêng. Giảng viên vừa phải có bằng cấp đạt chuẩn vừa phải có tác phẩm mới có sức hấp dẫn đối với sinh viên.

2.2. Phân tích thách thức, cơ hội, điểm yếu, điểm mạnh

2.2.1. Thách thức

Cả nước hiện nay có 107 trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp tham gia đào tạo văn hóa nghệ thuật các cấp. Riêng ở Hà Nội hiện có trên 10 trường hoặc trường có khoa đào tạo các ngành nghệ thuật. Các cơ sở đào tạo khối ngành nghệ thuật đều hướng tới áp dụng chương trình đào tạo tiên tiến và phương pháp đào tạo hiện đại. Hiện nay, các trung tâm, các đài truyền hình cũng đã đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực nghệ thuật. Trước tình hình trên, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội phải đối mặt với các thách thức trực tiếp sau:

- Hội nhập quốc tế trong giáo dục, sự trùng hợp về ngành nghề đào tạo với các trường đại học khác, các trung tâm đào tạo và các đài truyền hình trong cả nước tạo ra cạnh tranh gay gắt về nguồn tuyển sinh, về nguồn nhân lực chất lượng. Yếu tố tác

động của kinh tế thị trường, tạo ra sự cạnh tranh gay gắt về đào tạo theo nhu cầu xã hội;

- Chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, cơ sở vật chất và học phí để đạt chất lượng cao;

- Các trường đại học quốc tế ở khu vực tạo ra sự cạnh tranh trong việc hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học;

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng đào tạo; chất lượng, tính khả thi và tính ứng dụng của các đề tài nghiên cứu khoa học trong khi các nguồn lực cho công tác dạy – học và nghiên cứu khoa học (bao gồm năng lực đội ngũ, cơ sở vật chất, nguồn ngân sách...) còn hạn chế;

- Sự tác động mạnh mẽ của các xu hướng, các phong cách nghệ thuật mới có khả năng tạo ra những biến đổi lớn về diện mạo, đặc điểm, loại hình văn hoá - nghệ thuật nước nhà, nhưng cũng đặt ra nhiều thử thách cho công tác đào tạo tinh hoa của Nhà trường;

- Sự kém hấp dẫn về môi trường làm việc cũng như chế độ ưu đãi đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên, đặc biệt là lực lượng cán bộ trẻ được đào tạo cơ bản ở các cơ sở đào tạo nước ngoài (về điều kiện sống và làm việc, thu nhập, cơ hội bồi dưỡng nâng cao trình độ...);

- Sự đầu tư ngân sách Nhà nước chưa tương xứng với quy mô phát triển và yêu cầu chất lượng của một đại học khối ngành nghệ thuật lớn của cả nước;

- Mặt trái của cơ chế thị trường làm nảy sinh khuynh hướng thương mại hoá các hoạt động văn hoá. Sản phẩm văn hoá độc hại có chiều hướng gia tăng từ nhiều nguồn; lối sống chạy theo đồng tiền, mặt trái của thông tin trên các phương tiện truyền thông mạng... đã đặt những người làm công tác đào tạo nghệ thuật trước những thách thức không nhỏ.

2.2.2. Cơ hội

- Đảng và Nhà nước đã có chủ trương đổi mới cơ bản, toàn diện Giáo dục Đại học Việt Nam. Cơ chế quản lý giáo dục đang trong quá trình cải cách theo xu hướng tạo cho các trường khả năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và chất lượng đào tạo. Các chủ trương nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ giảng viên, nâng cao chất

lượng đào tạo các trường văn hóa nghệ thuật... thông qua các đề án của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Sự phát triển của xã hội đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình... làm tăng nhu cầu đào tạo của trường.

- Xu thế tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế tạo thời cơ cho Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội thực hiện các chương trình liên kết quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, tạo động lực thu hút cán bộ có trình độ tham gia.

- Những đổi mới về chính sách của Nhà nước và cơ chế tăng tính tự chủ đại học, tạo cơ hội tăng các nguồn thu hợp pháp và tăng cường các nguồn đầu tư.

- Việc hình thành hệ thống kiểm soát và kiểm định chất lượng từ bên trong và bên ngoài tạo cơ hội cho Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội được minh bạch trong phát triển.

- Nằm trên địa bàn Hà Nội có truyền thống văn hiến; là thủ đô của cả nước, giàu tiềm năng...; hoàn toàn phù hợp cho sự phát triển mạnh mẽ của các ngành nghề thuật trong các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình...

- Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Ban Cán sự Đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đảng ủy Khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội.

2.2.3. Điểm yếu

- Một số chương trình đào tạo còn thiếu linh hoạt, chậm đổi mới và chưa cập nhật thường xuyên theo hướng bám sát nhu cầu thực tiễn; một bộ phận không nhỏ cán bộ giảng dạy chậm đổi mới và tiếp cận cái mới.

- Tính chủ động và linh hoạt của một bộ phận cán bộ chủ chốt ở các cấp chưa cao; vai trò tham mưu cho lãnh đạo trong quản lý và điều hành còn hạn chế; công tác triển khai thực hiện kế hoạch đề án mới được quan tâm ở mức độ nhất định.

- Chưa xây dựng những đề tài khoa học lớn trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình... thu hút sự tham gia của nhiều nhà khoa học; chưa hình thành được các nhóm nghiên cứu mũi nhọn đủ mạnh để tham gia đấu thầu các chương trình nghiên cứu lớn của nhà nước và quốc tế; hiệu quả nghiên cứu khoa học còn hạn chế; cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu khoa học còn thiếu thốn.

- Hoạt động hợp tác quốc tế chưa khai thác được tiềm năng so với yêu cầu nên kết quả thu được chưa tương xứng với vị thế của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội. Chưa xây dựng được các chương trình hợp tác quy mô lớn, có tính chiến lược để Trường có thể nhanh chóng hội nhập và phát triển.

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được so với quy mô đào tạo và nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Nguồn tài chính còn hạn hẹp, chủ yếu dựa vào ngân sách Nhà nước; sự đóng góp của người học thấp.

- Mâu thuẫn giữa nhu cầu mở rộng quy mô đào tạo với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục trong điều kiện khả năng đầu tư cho nguồn lực con người và cơ sở vật chất, thiết bị còn hạn chế.

- Mâu thuẫn giữa sứ mệnh đào tạo tài năng, đào tạo tinh hoa với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng theo nhu cầu của xã hội.

2.2.4. Điểm mạnh

- Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội là trường đại học lớn nhất và có uy tín nhất của cả nước trong lĩnh vực đào tạo sân khấu, điện ảnh, truyền hình... với lịch sử trên 40 năm xây dựng và phát triển; có bề dày kinh nghiệm đào tạo các ngành nghệ thuật đặc thù; có điều kiện tiếp cận các tiến bộ mới về kỹ thuật và công nghệ được ứng dụng trong các ngành nghệ thuật biểu diễn, nghe nhìn. Trường luôn mở rộng quan hệ hợp tác, liên kết trong và ngoài nước để đào tạo các tài năng nghệ thuật, các cán bộ chuyên môn cao cho ngành và cho xã hội.

- Sự đa dạng cơ cấu ngành nghề đào tạo, đặc biệt trong vực lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi của thực tiễn; tiếp cận nhanh với trình độ quốc tế, trong đó có công nghệ mới, nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hóa – nghệ thuật dân tộc và những nét đặc trưng riêng mang tính truyền thống của văn hóa các vùng, miền.

- Đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm, tâm huyết với sự nghiệp đào tạo nghệ thuật; có chủ trương và chính sách nhất quán trong xây dựng đội ngũ, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, gắn đào tạo với thực tế sáng tác; chú trọng, tạo điều kiện về mọi mặt cho cán bộ, giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn.

- Đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm trong đào tạo; đa dạng về ngành, chuyên ngành; có học hàm, học vị hoặc tương đương của đào tạo nghệ thuật là nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú đạt tỷ lệ tương đối cao. Trường còn là nơi quy tụ đông đảo các nghệ sĩ, các nhà khoa học, các nhà quản lý uy tín nhất của cả nước trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình cộng tác; tạo nên sự gắn bó, tình nghĩa keo sơn trong nhiều năm. Điều đó, cho phép Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội triển khai thuận lợi các chương trình nâng cao chất lượng đào tạo;

- Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội có một môi trường tốt, không gian đủ rộng để áp dụng các phương pháp quản lý và tổ chức đào tạo mới. Không y lại vào tính đặc thù, luôn thực hiện nghiêm túc các quy chế đào tạo đại học, sớm hoàn thiện hệ thống chương trình, giáo trình và tài liệu tham khảo. Tập trung được nguồn lực, cơ sở vật chất, tạo điều kiện thực hiện tốt các dự án khoa học công nghệ, các đề tài nghiên cứu cấp quốc gia, cấp Bộ về lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình...

- Trường cũng đã có truyền thống và kinh nghiệm trong hợp tác quốc tế. Hiện trường là thành viên chính thức của tổ chức CILECT (Hiệp hội các trường điện ảnh và truyền hình quốc tế) và ATEC (Trung tâm Đào tạo sân khấu châu Á). Cả hai tổ chức quốc tế này, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội là cơ sở đào tạo duy nhất của Việt Nam là thành viên.

2.3. Dự báo nhu cầu phát triển giai đoạn 2021 – 2026, tầm nhìn đến năm 2030

Hiện nay, công tác đào tạo phải căn cứ vào nhu cầu xã hội, vì vậy, ngoài đào tạo các ngành nghề truyền thống ra, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội còn phải nghiên cứu, bổ sung, đào tạo các ngành nghề mới nảy sinh trong quá trình phát triển của lĩnh vực sân khấu, điện ảnh nhằm đáp ứng nhu cầu và thị hiếu thẩm mỹ ngày càng cao của công chúng.

Trong quá trình hội nhập quốc tế, Trường cũng cần tiếp cận các xu hướng nghệ thuật mới, đồng thời với việc tiếp thu những kinh nghiệm quý báu trong phương pháp đào tạo đại học và sau đại học của thế giới và khu vực. Đào tạo văn hoá nghệ thuật hiện nay còn phải gắn với nghiên cứu lý luận phê bình để công tác lý luận phê bình

luôn song hành và có vai trò soi sáng cho sáng tạo nghệ thuật, nhằm thúc đẩy nghệ thuật phát triển.

Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội xác định nhu cầu phát triển theo giai đoạn như sau:

*** Giai đoạn 2014 - 2015**

Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội hướng tới mô hình trường đại học tiên tiến trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, phát triển trên các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình. Nhà trường tiếp tục khẳng định uy tín vị thế trường đầu ngành về đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực nghệ thuật, đóng góp tích cực vào sự nghiệp giáo dục, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp phát triển văn hóa nghệ thuật Việt Nam giai đoạn 2014 đến 2020 và các giai đoạn sau.

*** Giai đoạn 2015 - 2020**

Xây dựng và phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đến năm 2020 trở thành một trung tâm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao theo hướng đa ngành, nhiều trình độ và loại hình đào tạo trong lĩnh vực nghệ thuật để đáp ứng tốt nhất nhu cầu xã hội, nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học để trở thành một trung tâm đào tạo nghệ thuật, nghiên cứu khoa học có uy tín trong khu vực.

*** Giai đoạn 2021 - 2026**

Xây dựng và phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội trở thành một trung tâm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn của giáo dục đại học Việt Nam và quốc tế theo hướng đa ngành, đa trình độ và hình thức đào tạo đáp ứng nhu cầu phát triển của khoa học và công nghệ; Có khả năng tiếp cận, triển khai các chương trình, dự án sáng tạo và nghiên cứu khoa học chuyên sâu phục vụ cho sự phát triển văn hóa nói chung, nghệ thuật Sân khấu – Điện ảnh – Truyền hình nói riêng.

*** Tầm nhìn 2030**

Xây dựng Trường đến năm 2030 là một trong các trường đào tạo sân khấu, điện ảnh, truyền hình hàng đầu trong khối ASEAN.

Dự báo các mục tiêu chính cần đạt được trong từng giai đoạn:

Mục tiêu	2015	2020	2030
1. Đào tạo	- Khẳng định vị trí cao của sản phẩm đào tạo trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình. - Hoàn thành nền tảng cơ bản cho việc áp dụng hệ thống quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ. - Thêm mới một số ngành học hoặc chuyên ngành, căn cứ vào nhu cầu của xã hội.	- Phát triển thêm một số chuyên ngành mới, song hành và đón đầu nhu cầu xã hội. - Sử dụng một phần chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài cho các ngành học. - Hoàn thiện hệ thống đào tạo tín chỉ về nội dung chương trình, cơ chế quản lý và phương pháp đào tạo đạt chuẩn mực Việt Nam. - Sản phẩm đào tạo được chú trọng năng lực làm việc trong môi trường cạnh tranh quốc tế.	- Hoàn thiện cơ cấu ngành học với các chuyên ngành khác nhau. - Quá trình đào tạo và nghiên cứu gắn bó chặt chẽ với nhu cầu thực tế. - Sản phẩm đào tạo đáp ứng được nhu cầu của thị trường nhân lực nghệ thuật trong bối cảnh hội nhập.
2. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	- Kien toàn bộ máy và nhân sự quản lý hoạt động khoa học. - Nâng số lượng sản phẩm khoa học tính cho một cán bộ khoa học. - Tham gia đóng góp vào việc xây dựng các ngành sân khấu, điện ảnh, truyền hình.	- Nâng cao năng lực viện nghiên cứu khoa học. - Triển khai cơ chế nghiên cứu theo đơn đặt hàng. - Mở rộng liên kết nghiên cứu trong và ngoài nước. - Tham gia phản biện, tư vấn chính sách và hoạt động thực tiễn liên quan tới các chuyên ngành đang đào tạo.	- Trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học ứng dụng đạt chuẩn quốc gia và có khả năng tham gia các nghiên cứu hợp tác quốc tế. - Đảm bảo sự gắn bó giữa hoạt động đào tạo và khoa học của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội với nhu cầu thực tiễn.

Mục tiêu	2015	2020	2030
3. Hợp tác quốc tế	- Hoàn thành và triển khai các dự án mời chuyên gia nước ngoài sang giảng dạy tại Việt Nam như: Bỉ, Pháp, Na Uy, Thụy Điển, Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc ... - Thiết lập hoạt động của đội ngũ chuyên gia nước ngoài. - Bổ sung nhân lực và đào tạo đội ngũ cho bộ phận hợp tác quốc tế.	- Xây dựng các dự án, đề án hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu khoa học. - Thực hiện trao đổi giảng viên, sinh viên với các cơ sở đào tạo nước ngoài. - Đạt thoả thuận đối tác chiến lược trong quan hệ hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu khoa học. - Tiếp tục mở rộng các quan hệ hợp tác đào tạo cho các chuyên ngành khác nhau. Khai thác và sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên gia tư vấn.	- Bình đẳng trong quan hệ hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu khoa học và phát triển.
4. Cung ứng dịch vụ xã hội	- Tiếp cận chuẩn mực quốc tế để hoàn chỉnh chương trình đào tạo bồi dưỡng theo chuyên đề đáp ứng nhu cầu xã hội. - Mở rộng chuyên ngành đào tạo. - Quản lý và khai thác các dịch vụ.	- Hình thành các trung tâm cung ứng dịch vụ: đào tạo, tư vấn, ngoại ngữ. - Chuyên nghiệp hoá hoạt động cung ứng dịch vụ.	- Hoàn thiện và phát triển các trung tâm cung ứng dịch vụ.
5. Uy tín	- Khẳng định vị trí trên thị trường về chuyên ngành đào tạo sân khấu, điện ảnh, truyền hình. - Đảm bảo chất lượng các ngành học đang đào tạo.	- Tạo ảnh hưởng xã hội thông qua chất lượng đào tạo, sản phẩm nghiên cứu và dịch vụ xã hội cung ứng.	- Khẳng định thương hiệu của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội trong khu vực và quốc tế.

Phần thứ Ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP VÀ LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021 – 2026, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

3.1. Quan điểm đề án

1) Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển Nhà trường, phải quán triệt những chỉ thị, nghị quyết của Đảng về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học; bám sát vào những quan điểm có tính định hướng trong các đề án: Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo các trường nghệ thuật và đề án Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giảng viên có trình độ cao trong các trường văn hóa nghệ thuật của Bộ; vận dụng cụ thể những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đó vào thực tiễn của Nhà trường.

2) Đào tạo các ngành nghệ thuật thuộc các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình là đào tạo năng khiếu. Phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa đào tạo đại trà với đào tạo tinh hoa, đào tạo nhân tài trong việc thực hiện sứ mạng cung cấp nguồn nhân lực chuyên sâu cho ngành. Chú trọng phát hiện tài năng và ưu tiên đầu tư về kinh phí, về cơ hội phát triển cho các tài năng đó.

3) Lấy xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ cao, bồi dưỡng họ trở thành những chuyên gia hàng đầu về các ngành nghệ thuật mà trường đang đào tạo làm then chốt; lấy việc xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy hiện đại phù hợp với yêu cầu của từng chuyên ngành làm nền tảng. Lấy việc xây dựng hệ thống chương trình, giáo trình hiện đại, cập nhật, đảm bảo tính thực tiễn và lấy việc đổi mới phương pháp giảng dạy – học tập đảm bảo tính hiệu quả, chất lượng là nhiệm vụ trung tâm.

4) Luôn coi trọng việc khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả các trang thiết bị hiện có, tích cực đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế về đào tạo nhằm khai thác thế mạnh của các nước trong khu vực và thế giới để nhanh chóng tiếp cận với trình độ kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, hiện đại trong đào tạo.

5) Kiên trì phương châm cơ bản của đào tạo nghệ thuật là gắn kết chặt chẽ công tác đào tạo với thực tế sáng tác, biểu diễn... của cả thầy và trò. Tạo mọi điều kiện cho đội ngũ giảng viên có môi trường để trau dồi kinh nghiệm thực tiễn, cho sinh viên có cơ hội tham gia các hoạt động nghề nghiệp trong quá trình đào tạo tại trường.

6) Chủ động nắm bắt nhu cầu của xã hội và đòi hỏi của thực tiễn, xây dựng các chương trình đào tạo mang tính linh hoạt và phù hợp với nhu cầu phát triển của đất nước. Thường xuyên đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo.

3.2. Mục tiêu phát triển

3.2.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu chất lượng cao, đạt chuẩn quốc gia và đạt trình độ các trường tiên tiến của khu vực về các lĩnh vực nghệ thuật và kỹ thuật của các ngành sân khấu, điện ảnh, truyền hình, múa, nhiếp ảnh và thiết kế mỹ thuật; góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

3.2.2. Mục tiêu cụ thể

*** Mục tiêu đến năm 2030:**

- Đảm bảo cho người học được cập nhật những kiến thức chuyên môn hiện đại, rèn luyện kỹ năng, trau dồi phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.
- Phát triển quy mô đào tạo một cách hợp lý, đặc biệt tăng dần quy mô và chất lượng đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ.
- Áp dụng thí điểm đào tạo theo chương trình của các trường đại học nghệ thuật tiên tiến trên thế giới.
- Thực hiện triệt để phương pháp giảng dạy tích cực với phương châm “dạy cách học, phát huy tính chủ động của người học”. Từng bước hiện đại hóa trang thiết bị giảng dạy.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo và thực tế sáng tác.

- Tăng cường hợp tác quốc tế để hỗ trợ hoạt động đào tạo, chuyển giao khoa học công nghệ, khai thác tối đa các lợi ích từ hợp tác quốc tế.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, phong cách giảng dạy và quản lý tiên tiến.

- Xúc tiến nhanh các dự án xây dựng trường theo chuẩn một trường đại học nghệ thuật trọng điểm ngang tầm với các trường đại học nghệ thuật ở Châu Á và thế giới.

3.3. Xây dựng sứ mệnh và tầm nhìn

3.3.1. Sứ mệnh

Đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu hoạt động trong các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và truyền hình có trình độ từ đại học đến sau đại học, có phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực sáng tạo tốt, đáp ứng nhu cầu giữ gìn, kế thừa và phát triển văn hóa dân tộc, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Là một trung tâm đào tạo trọng điểm hàng đầu của cả nước trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình; có khả năng hội nhập và giao lưu quốc tế, đi đầu trong việc tiếp thu kinh nghiệm đào tạo trong lĩnh vực sân khấu - điện ảnh của các nước vận dụng vào thực tế Việt Nam.

3.3.2. Tầm nhìn

Đến năm 2030, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội sẽ tiếp tục giữ vai trò là trường đại học nghệ thuật trọng điểm hàng đầu của cả nước - một trung tâm đào tạo nhân tài, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình có uy tín, đạt các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia, tiếp cận với trình độ đào tạo của thế giới và ngang tầm các trường tiên tiến trong khu vực. Trường là trung tâm đào tạo và nghiên cứu nòng cốt về nghệ thuật và kỹ thuật cho các ngành sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, múa và thiết kế mỹ thuật. Phần đầu trở thành một trong các trường đào tạo sân khấu – điện ảnh hàng đầu trong khối ASEAN.

Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội sẽ mang tên Học viện Sân khấu - Điện ảnh Quốc gia Việt Nam, có cơ cấu ngành nghề phù hợp, gắn với đòi hỏi của thực tiễn xã hội; có hệ thống chương trình, giáo trình và phương pháp đào tạo tiên tiến, tiếp cận chuẩn mực quốc tế; có phương thức đào tạo đa dạng, huy động được nguồn lực của toàn xã hội; có đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý có phẩm chất chính trị, đủ năng lực và tiêu chuẩn đạt trình độ quốc tế; có cơ sở vật chất và kỹ thuật hiện đại, mang tính chuyên nghiệp cao, gắn với đặc thù của từng ngành học; có quan hệ hợp tác quốc tế sâu rộng; có phương pháp quản lý tiên tiến, hiệu quả, đạt các chuẩn mực khu vực và quốc tế.

Tên trường trong tương lai:

Tên tiếng Việt : Học viện Sân khấu - Điện ảnh Quốc gia Việt Nam.

Tên tiếng Anh : Vietnam National Academy of Theatre and Cinema.

3.4. Giải pháp phát triển

3.4.1. Giải pháp phát triển đào tạo

*** Mục tiêu:**

- Xây dựng hệ thống chương trình đào tạo phù hợp với đòi hỏi của sự phát triển sân khấu, điện ảnh, truyền hình theo tiêu chí: mở, cập nhật, linh hoạt.

- Gắn yêu cầu giải quyết các vấn đề của thực tế chuyên ngành với yêu cầu nghiên cứu trong chương trình đào tạo.

- Sinh viên các ngành nghệ thuật biểu diễn ngoài kỹ năng chuyên môn còn có khả năng tham gia sâu vào lĩnh vực du lịch.

*** Nội dung:**

- Hình thành bộ phận chuyên trách xây dựng và phát triển chương trình đào tạo với chức năng điều chỉnh, bổ sung các chương trình hiện hành đồng thời thiết kế các chương trình và môn học mới căn cứ vào khảo sát nhu cầu của xã hội, tiếp cận với xu thế phát triển của các nước và điều kiện nguồn lực của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội trong từng thời kỳ.

- Phối hợp với các cơ sở tuyển dụng trong xây dựng chương trình đào tạo. Tiến hành rà soát tổng thể, thường xuyên, nội dung chương trình nhằm đảm bảo mục tiêu đào tạo và đáp ứng nhu cầu, đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.

- Bổ sung kiến thức ngành du lịch cho sinh viên nghệ thuật biểu diễn.

*** Kết quả dự kiến:**

- Phân đầu đến năm 2030 toàn trường có khoảng 2.000 sinh viên.

- Tuyển mới hàng năm trung bình đến năm 2026:

+ Đại học, cao đẳng chính quy : 460 sinh viên.

+ Đại học, cao đẳng vừa làm vừa học : 130 sinh viên.

+ Thạc sĩ : 50 học viên.

+ Tiến sĩ : 10 Nghiên cứu sinh.

Bảng 1: Quy mô đào tạo giai đoạn 2013 – 2020

TT	Loại hình đào tạo	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
1	Đào tạo đại học chính quy	1098	1120	1140	1160	1180	1200	1220	1300
2	Đào tạo đại học vừa làm vừa học	361	370	375	380	400	420	440	450
3	Đào tạo thạc sĩ	93	100	110	120	130	140	145	150
4	Đào tạo tiến sĩ	20	30	30	30	30	30	30	30
Tổng số:		1572	1620	1655	1690	1740	1790	1840	1930

+ Duy trì các loại hình đào tạo: chính quy, vừa làm vừa học.

+ Xây dựng và phát triển loại hình đào tạo: liên thông, liên kết, văn bằng 2.

+ Bổ sung các môn học ngành du lịch cho sinh viên nghệ thuật biểu diễn.

+ Cấp đào tạo: Phát triển quy mô đào tạo trình độ cao đẳng, đại học theo nhu cầu xã hội, tăng nhanh tỷ lệ đào tạo thạc sĩ; từng bước phát triển đào tạo nghiên cứu sinh.

*** Nguồn lực thực hiện:**

- Ban Giám hiệu chỉ đạo, kiểm tra sát sao kế hoạch đề án, kịp thời có các quyết sách đảm bảo kế hoạch đề án được thực hiện.

- Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện đề án phát triển đào tạo của Trường.

- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng góp phần thực hiện đề án phát triển đào tạo.

- Các khoa tổ chức thực hiện đề án, quản lý giảng viên, cán bộ, duy trì kỷ cương, nề nếp hoạt động giảng dạy, học tập. Kiểm điểm đánh giá ý thức, trách nhiệm của từng cán bộ, giảng viên theo năm học hiệu quả, góp phần thực hiện đề án phát triển đào tạo.

- Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế đảm bảo định kì hàng năm kiểm tra kế hoạch đề án phát triển đào tạo, kịp thời phối hợp với các đơn vị có liên quan bổ sung, điều chỉnh các giải pháp đảm bảo thực hiện nhiệm vụ đề án đào tạo của Trường.

3.4.2. Giải pháp phát triển chương trình, giáo trình, học liệu

*** Mục tiêu:**

- Xây dựng hệ thống giáo trình mang tính chuẩn mực, hiện đại nhưng thể hiện đậm nét văn hóa Việt Nam, tài liệu tham khảo và dữ liệu thông tin theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phù hợp với thực tế Việt Nam và tiếp cận với chuẩn mực quốc tế.

*** Nội dung:**

- Tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên với hệ thống thư viện của Trường nhằm đảm bảo đủ nguồn tài liệu học tập cho sinh viên.

- Tận dụng các cơ hội hợp tác quốc tế trong phát triển chương trình đào tạo và học liệu; sử dụng từng phần hoặc tổng thể chương trình đào tạo của các nước tiên tiến, với định hướng không làm mất đi bản sắc văn hóa Việt Nam.

- Xây dựng hệ thống giáo trình giảng dạy và chương trình thực hành nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề của xã hội.

*** Kết quả dự kiến:**

- Đến 2025: Hoàn thiện hệ thống chương trình, giáo trình đào tạo các ngành đang triển khai đào tạo tại Trường.

- Đến 2030: Hoàn thiện hệ thống chương trình, giáo trình cho đào tạo các hệ tiếp cận với trình độ quốc tế.

*** Nguồn lực thực hiện:**

- Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế phối hợp với Trung tâm Thông tin - Thư viện chịu trách nhiệm tham mưu, xây dựng các chính sách

phát triển chương trình, giáo trình, học liệu ổn định, bền vững và tổ chức thực hiện đề án phát triển nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu học tập của Nhà trường một cách nghiêm túc.

- Đảm bảo định kì hàng năm kiểm tra kế hoạch đề án.

3.4.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo, giảng viên, nghiên cứu viên

*** Mục tiêu:**

- Xây dựng một đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu đủ về số lượng và tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu, phù hợp đặc thù nghề nghiệp và có tính chuyên nghiệp cao.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu đầu ngành có khả năng định hướng phát triển ngành / chuyên ngành, có kỹ năng giải quyết các vấn đề khoa học và chủ trì các dự án, đề tài nghiên cứu của ngành và Nhà nước.

- Năm 2015: đảm bảo tỷ trọng sinh viên / 1 giảng viên phù hợp với đào tạo nghệ thuật với cơ cấu đội ngũ giảng viên là 40% thạc sĩ và 15% tiến sĩ.

- Năm 2020: đảm bảo tỷ trọng sinh viên / 1 giảng viên phù hợp với đào tạo nghệ thuật với cơ cấu đội ngũ giảng viên là 60% thạc sĩ và 20% tiến sĩ.

- Năm 2025: đảm bảo tỷ trọng sinh viên / 1 giảng viên phù hợp với đào tạo nghệ thuật với cơ cấu đội ngũ giảng viên là 100% thạc sĩ và 20% tiến sĩ.

- Năm 2030: đảm bảo tỷ trọng sinh viên / 1 giảng viên phù hợp với đào tạo nghệ thuật với cơ cấu đội ngũ giảng viên là 100% thạc sĩ và 30% tiến sĩ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao, có năng lực quản lý tương ứng với vị trí quản lý; đảm bảo 100% cán bộ quản lý được đào tạo các kiến thức chuyên môn và kỹ năng quản lý trong điều kiện thị trường hội nhập.

*** Nội dung:**

- Từ 2021, đào tạo mỗi năm 50 thạc sĩ và 10 tiến sĩ chuyên ngành sân khấu – điện ảnh.

- Khai thác các nguồn tuyển dụng giảng viên và tuyển chọn một cách nghiêm túc theo tiêu chuẩn của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội. Ưu tiên tuyển dụng những cán bộ đã trưởng thành từ các nhà hát, hãng phim, đài

truyền hình; đã có thực tiễn và kinh nghiệm sáng tác, có tác phẩm đạt giải, có danh hiệu nghề nghiệp...

- Hàng năm có sự sàng lọc trên cơ sở tiêu chuẩn giảng viên và sự đánh giá của người học; chuyên nghiệp hoá đội ngũ giảng viên theo từng trình độ đào tạo.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo giảng viên song song với việc tạo cơ chế kích thích nhu cầu tự đào tạo của giảng viên; tận dụng tối đa cơ hội đào tạo tại các cơ sở đào tạo có uy tín ở nước ngoài, sử dụng cơ chế kết hợp giữa khuyến khích đi đôi với bắt buộc.

- Lựa chọn và đầu tư cho đội ngũ giảng viên đầu ngành. Xây dựng kế hoạch phát triển bằng cấp, học hàm cụ thể đối với từng cán bộ, giảng viên.

- Có chính sách thu hút chuyên gia giỏi trong nước, các giáo sư, phó giáo sư, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú đến tuổi về hưu với chế độ hợp đồng; tận dụng cơ hội hỗ trợ, sử dụng chuyên gia từ các tổ chức nước ngoài.

- Tổ chức và phân công lại hệ thống cán bộ quản lý hiện hành nhằm sử dụng đúng người đúng việc theo chức năng được phân công; xây dựng một cơ chế làm việc cho phép các cấp quản lý tự chủ và phát huy tối đa năng lực cá nhân và chịu trách nhiệm cá nhân về chất lượng và tiến độ công việc được giao.

- Đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản lý cho các cán bộ quản lý giáo dục; duy trì công tác quy hoạch, thiết lập cơ chế bổ nhiệm, thay thế, miễn nhiệm cán bộ trong phạm vi tổ chức một cách công khai.

- Có cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ cán bộ quản lý có chất lượng.

*** Kết quả dự kiến:**

- Trong giai đoạn 2021 - 2030 phát triển đội ngũ được xác định là đề án trung tâm, là tiền đề quan trọng để giữ vững qui mô và nâng cao chất lượng đào tạo. Sự tồn tại và phát triển của Trường phụ thuộc rất nhiều vào đề án tuyển chọn, đào tạo, sử dụng, đánh giá và đào thải cán bộ.

- Đội ngũ cán bộ của Trường phải đạt các tiêu chí cơ bản:

- + Có trình độ chuyên môn giỏi, có năng lực sáng tạo, tư duy đổi mới.
- + Có đạo đức tốt, sức khoẻ tốt
- + Có ý thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước công việc

+ Yêu nghề, gắn bó với Trường.

*** Nguồn lực thực hiện:**

- Bộ phận Tổ chức cán bộ thuộc Phòng Hành chính, Tổng hợp chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện đề án phát triển đội ngũ cán bộ, xây dựng bộ máy tổ chức của trường.

- Đảm bảo định kỳ hàng năm kiểm tra việc thực hiện đề án, tổ chức kiểm điểm đánh giá nhiệm vụ của cán bộ giảng viên nghiêm túc, chú trọng vào nhiệm vụ bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham mưu, xây dựng các chính sách chế độ đối với cán bộ, giảng viên đảm bảo đội ngũ phát triển ổn định, bền vững.

3.4.4. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

*** Mục tiêu:**

- Mở rộng diện tích trường sở, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng theo đề án đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt.

- Mở rộng diện tích phục vụ sinh viên: phòng học, thư viện, nhà ăn sinh viên, khu thể thao, câu lạc bộ sinh viên.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất đặc thù phục vụ giảng dạy và nghiên cứu (phòng học, phương tiện giảng dạy, thư viện, hệ thống thông tin...) đạt chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tương đương với điều kiện các trường trung bình trong khu vực.

- Ứng dụng nhanh, hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu và quản lý đáp ứng đề án phát triển chung của Trường.

*** Nội dung:**

- Khai thác mọi nguồn tài chính có thể huy động để từng bước chuẩn hoá điều kiện phục vụ giảng dạy và nghiên cứu.

- Khai thác các khả năng để mở rộng diện tích sử dụng hiện có của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội tại Mai Dịch.

*** Kết quả dự kiến:**

- Tập trung đầu tư những công trình trọng điểm để đưa vào sử dụng bao gồm: thư viện; nhà làm việc của giảng viên, phòng thí nghiệm, thực hành; các công

trình dịch vụ cho sinh viên; hệ thống công nghệ thông tin; hiện đại hoá các giảng đường, xây dựng các phòng học lớn. Phấn đấu đến năm 2025, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường.

*** Nguồn lực thực hiện:**

- Phòng Hành chính, Tổng hợp chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện đề án xây dựng cơ sở vật chất của trường.

- Đảm bảo định kì hàng năm kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất, kịp thời có biện pháp đối phó với những thay đổi để đảm bảo đề án được thực hiện.

- Tham mưu, xây dựng các cơ chế quản lý đảm bảo phát huy có hiệu quả, bền vững cơ sở vật chất của Nhà trường phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3.4.5. Giải pháp về nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ

*** Mục tiêu:**

Đầu tư, nâng cao năng lực và hiệu quả nghiên cứu của Viện Sân khấu - Điện ảnh, gắn nghiên cứu với thực tiễn sáng tác và đào tạo. Từng bước khẳng định vị thế và sự gắn bó hữu cơ giữa Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội với các Hội nghề nghiệp của các ngành sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, mỹ thuật, múa... của cả nước. Trường là đơn vị đi đầu trong việc nghiên cứu, sử dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động sáng tạo nghệ thuật trong lĩnh vực sân khấu – điện ảnh. Kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong sáng tạo nghệ thuật được chuyển giao có hiệu quả cho các nhà hát, các hãng phim góp phần nâng cao chất lượng các tác phẩm nghệ thuật và hưởng thụ nghệ thuật của công chúng.

*** Nội dung:**

- Thay đổi tư duy quản lý khoa học, tổ chức lại Viện Sân khấu - Điện ảnh nhằm nâng cao năng lực hoạch định đề án và tổ chức hoạt động khoa học của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

- Khai thác kinh phí cho nghiên cứu khoa học, trả thù lao xứng đáng để thu hút cán bộ nghiên cứu, sáng tác và nâng cao chất lượng sản phẩm nghiên cứu, sáng tác.

- Khai thác các thoả thuận hợp tác với các đơn vị nghệ thuật khác để phối hợp nghiên cứu theo đơn đặt hàng của cơ sở.

- Từng bước phối hợp hoạt động nghiên cứu khoa học với các trường đại học nước ngoài.

*** Kết quả dự kiến:**

- Phân đầu duy trì từ năm 2021 đến năm 2026, hàng năm có từ 30 đến 100 đề tài NCKH cấp cơ sở, 3 đến 15 đề tài NCKH cấp Bộ. Hàng năm có từ 20 đến 50 kết quả nghiên cứu khoa học được đăng tải trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế. 100% các đề tài nghiên cứu được trực tiếp hoặc gián tiếp ứng dụng trong công tác đào tạo.

Bảng 2: Dự kiến quy mô đề tài nghiên cứu khoa học

TT	Cấp nghiên cứu	2021 - 2025	2026 - 2030
1	Cấp cơ sở	40 - 50	50 - 100
2	Cấp Bộ	3 - 7	7 - 15

Bảng 3: Dự kiến số lượng bài báo khoa học

TT	Nơi công bố	2021 - 2025	2026 - 2030
1	Đặc san nghiên cứu	50 - 60	65 - 80
2	Tạp chí trong nước	40 - 55	60 - 70
TT	Nơi công bố	2021 - 2025	2026 - 2030
3	Hội thảo trong nước	3 - 5	5 - 7
4	Tạp chí nước ngoài	4 - 6	8 - 10
5	Hội thảo quốc tế	1	2 - 3

Bảng 4: Dự kiến xuất bản sách chuyên khảo

TT	Nội dung	2021 - 2025	2026 - 2030
1	Sách chuyên khảo	5 - 8	10 - 15

*** Nguồn lực thực hiện:**

- Bộ phận quản lý NCKH thuộc Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện đề án phát triển NCKH và chuyển giao khoa học công nghệ của trường.

- Đảm bảo định kì hàng năm kiểm tra việc thực hiện đề án. Tổ chức kiểm điểm đánh giá nhiệm vụ NCKH của mỗi cán bộ, giảng viên gắn với đề án chung của Trường.

- Bộ phận quản lý NCKH thuộc Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế phối hợp với các đơn vị có liên quan, kịp thời có giải pháp phù hợp đảm bảo đáp ứng kịp thời những thay đổi để đề án được thực hiện.

3.4.6. Giải pháp phát triển công tác học sinh, sinh viên

*** Mục tiêu:**

- Xây dựng môi trường rèn luyện nhân cách cho sinh viên. Gắn dạy người với dạy nghề. Xây dựng, nêu gương những tấm gương sinh viên tiêu biểu, biểu dương, tôn vinh sinh viên học giỏi, rèn luyện tốt. Đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra toàn diện về công tác HSSV, xây dựng giải pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và xây dựng uy tín cho Nhà trường.

*** Nội dung:**

- Xây dựng kế hoạch quản lý công tác HSSV đồng bộ với kế hoạch hoạt động của các phòng chức năng trong trường. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý sinh viên. Hoàn thiện hệ thống các văn bản quản lý của Nhà trường về công tác HSSV.

- Đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho sinh viên. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng cho sinh viên và các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác quản lý sinh viên. Tăng cường mối liên hệ giữa Nhà trường, gia đình và xã hội.

- Nâng cao ý thức của người học thông qua việc phổ biến các văn bản pháp quy về công tác sinh viên như: thi đua khen thưởng - kỷ luật; quá trình học tập và rèn luyện; công tác quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú.

- Tổ chức các buổi đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với người học để nắm bắt tình hình, tâm tư nguyện vọng, kịp thời tư vấn và giải quyết những vướng mắc cần tháo gỡ.

- Tổ chức các khóa học ngắn hạn về kỹ năng mềm hỗ trợ người học trong học tập và rèn luyện như: công tác hướng nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, đàm phán, thương thảo...

*** Kết quả dự kiến:**

- Nhà trường luôn duy trì nghiêm việc tổ chức tuần lễ sinh hoạt chính trị, công dân vào đầu mỗi năm học theo nội dung được Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn. Tổ chức các lớp học quán triệt Nghị quyết Trung ương, tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TW ngày 07/12/2007 của Bộ Chính trị về cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao trong Nhà trường. Thường xuyên quan tâm tới công tác phát triển, kết nạp đoàn viên, đảng viên trong các lớp sinh viên.

- Hoàn thiện các văn bản quản lý sinh viên áp dụng trong đào tạo tín chỉ song song với đào tạo niên chế về một số lĩnh vực như: khen thưởng, kỷ luật; học bổng khuyến khích học tập; chế độ chính sách; trợ cấp xã hội; nề nếp học đường, quản lý sinh viên nội, ngoại trú...

- Hoàn thiện việc trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật cho Trung tâm thực hành sân khấu điện ảnh; nâng cấp, xây dựng các phòng học thực hành để mở các khóa đào tạo ngắn hạn.

- Đẩy mạnh, tăng cường mối quan hệ với các cơ quan, các tổ chức tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp của Trường, thông qua các hoạt động giao lưu, hợp tác. Giữ mối liên hệ chặt chẽ với sinh viên đã tốt nghiệp, để có thể tranh thủ sự đóng góp ý kiến xây dựng của họ.

- Duy trì và mở rộng các khóa học ngắn hạn, các câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa nhằm hỗ trợ người học trong học tập và hướng nghiệp. Kiện toàn và đẩy mạnh hoạt động của các câu lạc bộ nghề nghiệp.

*** Nguồn lực thực hiện:**

- Phòng Công tác HSSV phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đoàn thanh niên và Hội Sinh viên trong việc tổ chức các hoạt động chuyên môn, hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ và thể thao cho HSSV.

3.4.7. Các biện pháp đảm bảo chất lượng giáo dục

*** Mục tiêu chung:**

- Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong do Nhà trường đảm nhận. Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý chất lượng bên trong của Nhà trường một cách đồng bộ từ xác định chuẩn đầu ra, quản lý chuẩn đầu vào, quản lý quá trình thực hiện giáo dục và điều chỉnh môi trường giáo dục phù hợp với chuẩn của chương trình đào tạo và phù hợp với bối cảnh, điều kiện thực tiễn của Nhà trường. Do đó cần đạt được mục tiêu cụ thể sau:

- Nâng cao phẩm chất, năng lực nghề nghiệp cho nguồn nhân lực của Trường (giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên); năng lực lãnh đạo, quản lý của lãnh đạo Nhà trường đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục;

- Khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, công nghệ trong và ngoài Nhà trường phục vụ giáo dục, quản lý đạt chuẩn đầu ra về năng lực của người học theo chương trình giáo dục;

- Hình thành và phát triển động cơ đúng đắn; khơi dậy ở người học nhu cầu nhận thức, chủ động chiếm lĩnh tri thức trong quá trình học tập, hình thành năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và khả năng quản lý bản thân;

- Tăng cường kỹ năng học tập, bổ sung các kỹ năng mềm cần thiết; bồi dưỡng thêm phong cách, thái độ; tôn trọng, gìn giữ, phát huy truyền thống tốt đẹp, bản sắc dân tộc và nâng cao đời sống tinh thần cho người học.

- Đánh giá chất lượng giáo dục của Nhà trường so với yêu cầu của chuẩn đầu ra theo chương trình giáo dục để Nhà trường điều chỉnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu chất lượng giáo dục;

- Đánh giá kết quả thực hiện chương trình đào tạo bên trong Nhà trường nhằm đưa ra các quyết định điều chỉnh hướng tới chuẩn kết quả đầu ra;

- Tổ chức xây dựng và tuyên truyền sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường nhằm tạo ra động lực, sự đồng thuận trong quá trình thực hiện giáo dục theo hướng đảm bảo chất lượng.

*** Nội dung:**

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về đảm bảo chất lượng, quản lý giáo dục theo hướng đảm bảo chất lượng cho toàn thể lãnh đạo Nhà trường, giảng viên, nghiên cứu viên và nhân viên trong Nhà trường. Làm cho hiểu đúng: đảm bảo chất lượng là sự thống nhất cao, là trách nhiệm và sự đóng góp của mọi người trong Nhà trường, không phải chỉ của lãnh đạo Nhà trường.

- Tổ chức khai thác và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu phục vụ giáo dục, quản lý giáo dục đáp ứng chuẩn đầu ra.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, công nghệ sẵn có của Nhà trường phục vụ giáo dục, quản lý giáo dục; Tăng cường hợp tác nhằm khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, công nghệ... phục vụ giáo dục, quản lý giáo dục nhằm tạo điều kiện nắm vững mục tiêu chuẩn đầu ra, sáng tạo và kỹ năng học tập suốt đời; Tổ chức hợp tác, chia sẻ nguồn lực vật chất phục vụ giáo dục và quản lý giáo dục với các cơ sở giáo dục khác.

- Tổ chức triển khai chương trình đào tạo, quy chế, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; Tổ chức quản lý việc xây dựng kế hoạch học tập của người học; Tổ chức quản lý việc thực hiện kế hoạch học tập của người học.

- Tổ chức các hoạt động mang tính cộng đồng cho người học; bồi dưỡng các kỹ năng mềm, nâng cao đời sống tinh thần cho người học; Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao lòng tôn trọng, gìn giữ, phát huy bản sắc dân tộc và các giá trị văn hóa khác.

- Tổ chức điều tra thông tin phản hồi và theo dõi sự tiến bộ của người học theo chuẩn đầu ra: Tổ chức thu thập, xử lý thông tin của người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và quá trình đào tạo của Nhà trường, những vấn đề cần điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình

đào tạo; tổ chức thu thập, xử lý thông tin về kết quả học tập của người học đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra và yêu cầu của xã hội; tổ chức thu thập, xử lý thông tin từ các đơn vị sử dụng lao động sau khi người học hoàn thành chương trình đào tạo, tham gia lao động tại các đơn vị tuyển dụng.

- Tổ chức tự đánh giá và sử dụng kết quả tự đánh giá nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục: tổ chức tự nhìn nhận, mô tả, làm rõ thực trạng Nhà trường; Tổ chức phân tích, giải thích, so sánh, đối chiếu và đưa ra những nhận định, chỉ ra điểm mạnh, điểm tồn tại và những biện pháp khắc phục; tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến các biện pháp quản lý giáo dục nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ chức xây dựng và tuyên truyền sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Nhà trường tạo nên giá trị và tạo nên sự khác biệt của Nhà trường trên cơ sở pháp lý; chỉ đạo tuyên truyền sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Nhà trường tới toàn thể cán bộ, giảng viên và nhân viên Nhà trường; chỉ đạo tuyên truyền rộng rãi sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường tới các bên liên quan.

*** Kết quả dự kiến:**

- Xây dựng được một hệ thống các biện pháp, các hoạt động có kế hoạch được tiến hành trong và ngoài Nhà trường được chứng minh là đủ mức cần thiết để tạo ra sự tin tưởng thoả đáng rằng các hoạt động và sản phẩm (người học) sẽ thoả mãn đầy đủ các yêu cầu về chất lượng giáo dục theo chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục.

- Đảm bảo các tiêu chuẩn, tăng cường mức độ đạt được các tiêu chí kiểm định chất lượng ở mức cao nhất.

*** Nguồn lực thực hiện**

- Lãnh đạo Nhà trường nhận thức sâu sắc về: đảm bảo chất lượng, quản lý giáo dục theo hướng đảm bảo chất lượng; tầm quan trọng của thực hiện xây dựng và tuyên truyền sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Nhà trường; hiểu biết về xây dựng và tuyên truyền sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Nhà trường; hiểu biết về kỹ thuật xây dựng chiến lược của Nhà

trường; đội ngũ lãnh đạo Nhà trường, lãnh đạo đơn vị có hiểu biết thực tế về giáo dục, xu thế phát triển giáo dục, xu thế nhu cầu của xã hội và bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Luôn duy trì đội ngũ chuyên trách làm công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn cho đội ngũ làm công tác đầu mối về đảm bảo chất lượng giáo dục tại các khoa/trung tâm, phòng chức năng.

3.4.8. Giải pháp phát triển nguồn lực tài chính

*** Mục tiêu:**

- Phát huy có hiệu quả cơ chế tự chủ về tài chính, đổi mới công tác quản lý tài chính, năng động tạo nguồn thu theo quy định của pháp luật, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí; tự chủ, công khai, minh bạch trong công tác tài chính.

- Nghiên cứu, đề xuất để có mức thu học phí phù hợp với những chuyên ngành xã hội có nhu cầu cao và người học có khả năng chi trả.

- Xây dựng cơ chế tài chính hợp lý, có khả năng khai thác, thu hút nguồn lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của Nhà trường.

- Đảm bảo thu nhập của cán bộ, giảng viên, viên chức và công nhân viên tăng hàng năm, phần đầu trả lương theo đúng đóng góp của người lao động, khắc phục triệt để tình trạng bình quân chủ nghĩa.

*** Nội dung:**

- củng cố các nguồn thu từ đào tạo hiện có song song với việc cải cách cơ chế tài chính nội bộ nhằm đảm bảo cơ chế phân phối thu nhập có hiệu quả nhất cho mục tiêu phát triển của Trường.

- Mở rộng các hoạt động dịch vụ, kết hợp với phục vụ người học và cộng đồng (dịch vụ sáng tác, dịch vụ biểu diễn, dịch vụ nghiên cứu, dịch vụ hậu cần cho người học, dịch vụ cung cấp thông tin, dịch vụ đào tạo...).

- Phát triển các hoạt động nghiên cứu theo đơn đặt hàng và các dự án liên kết nghiên cứu với các đơn vị nghệ thuật nhằm bổ sung nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

- Khai thác và triển khai hiệu quả các dự án liên kết đào tạo với nước ngoài, một mặt tạo nguồn thu, mặt khác nâng cao năng lực đào tạo theo hướng hội nhập và tạo nền tảng cho việc mở rộng nguồn thu lâu dài.

- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính thích hợp nhằm khai thác nguồn thu hiện tại, đồng thời nuôi dưỡng nguồn thu lâu dài; kết hợp với việc nâng cao thu nhập cho người lao động đi đôi với yêu cầu tích lũy để mở rộng và phát triển trường. Giải pháp này được tiến hành song song với tiến trình cải cách chính sách học phí đối với người học.

*** Kết quả dự kiến:**

- Huy động được nguồn tài chính dồi dào, sử dụng có hiệu quả, tạo ra sự phát triển hài hòa.

- Kinh phí đầu tư hàng năm tăng dần đến 2026 so với năm 2020:

- + Kinh phí đào tạo đội ngũ cán bộ : tăng 2,5 lần
- + Đầu tư trang thiết bị : tăng 1,5 lần
- + Đầu tư cơ sở vật chất : tăng 1,2 lần
- + Đầu tư cho hoạt động đào tạo : tăng 2 lần
- + Đầu tư cho hoạt động đối ngoại : tăng 1,2 lần
- + Đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ: tăng 1,5 lần
- + Chi tiền công, tiền lương : tăng 1,5 lần

Bảng 5: Cơ cấu thu các nguồn tài chính giai đoạn 2013 - 2020 và dự kiến 2021 - 2026

ĐVT: triệu đồng

T T	Nội dung	Dự toán 2013	Dự toán 2014	Dự toán 2015	Tổng số 2013 - 2015	Năm 2016 - 2020	Năm 2021 - 2026
	Tổng số thu của ĐV	48.320	57.704	68.785	174.809	349618	290000
I	Tổng số thu từ phí, lệ phí, thu khác	8.740	10.488	12.586	31.814	63628	113000
T T	Nội dung	Dự toán 2013	Dự toán 2014	Dự toán 2015	Tổng số 2013 - 2015	Năm 2016 - 2020	Năm 2016 - 2020

1	Học phí + Lệ phí	7.240	8.688	10.426	26.354	52708	103200
2	Liên kết đào tạo khai thác cơ sở vật chất	1.500	1.800	2.160	5.460	10920	9800
II	Kinh phí ngân sách nhà nước cấp	37.430	44.916	53.899	136.245	272490	177000
A	Dự toán chi TX						
1	Dự toán chi TX sự nghiệp GDĐT	29.580	35.496	42.595	107.671	215342	174000
2	Hoạt động văn hóa nghệ thuật	5.700	6.840	8.208	20.748	41496	
3	Đào tạo sau đại học	150	300	300	750	1500	
5	Chương trình mục tiêu quốc gia	2000	2.000	2.000	6.000	12000	3000

Bảng 6: Cơ cấu chi các nguồn tài chính giai đoạn 2013 - 2020 và dự kiến 2021 - 2026

ĐVT: triệu đồng

T T	Nội dung	Dự toán 2013	Dự toán 2014	Dự toán 2015	Tổng số 2013 - 2015	Năm 2016 - 2020	Năm 2021 - 2026
	Tổng số chi của ĐV	48.320	57.704	68.785	174.809	349618	290000
I	Chi nguồn NSNN						177000
1	Chi thường xuyên	37.430	44.916	53.899	136.245	272490	170200
2	Chi thực hiện các đề tài NCKH	56	61,6	67,76	185,36	370,72	1800
3	Chi đào tạo sau đại học	150	300	300	750	1500	
4	Đào tạo bồi dưỡng CB, GV	2000	2.000	2.000	6.000	12000	2000
5	Chương trình mục tiêu QG kinh phí NSNN	2000	2.000	2.000	6.000	12000	3000
II	Chi nguồn thu được để lại đơn vị sử dụng theo chế độ quy định	7.240	8.688	10.426	26.354	52708	113000

*** Nguồn lực thực hiện:**

- Bộ phận Tài vụ phòng Hành chính, Tổng hợp chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện đề án phát triển công tác tài chính của trường.

- Bộ phận Tài vụ phòng Hành chính, Tổng hợp đảm bảo định kỳ hàng năm kiểm tra kế hoạch đề án. Hàng năm tổ chức kiểm điểm đánh giá nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ năm học cùng với nhiệm vụ thực hiện đề án phát triển tài chính của Trường, kịp thời có biện pháp đối phó với những thay đổi để đảm bảo đề án được thực hiện.

- Các đơn vị trong trường quản lý hiệu quả cơ sở vật chất, tài chính, triệt để thực hành tiết kiệm; tham gia giám sát, thực hiện kế hoạch phát triển tài chính của Trường.

3.4.9. Giải pháp phát triển hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo

*** Mục tiêu:**

- Thiết lập các mối quan hệ hợp tác quốc tế về đào tạo với các đơn vị đào tạo, các tổ chức giáo dục, khoa học, công nghệ và nghề nghiệp có uy tín của nước ngoài nhằm nâng cao năng lực đào tạo, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Hội nhập sâu rộng, tiếp cận và đáp ứng các chuẩn mực cơ bản của các trường đại học quốc tế.

- Hình thành hệ thống các đối tác đề án trong hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi giảng viên và sinh viên.

*** Nội dung:**

- Hoàn thiện cơ chế tổ chức để khai thác, quản lý và triển khai hiệu quả các dự án, đề án, chương trình hợp tác quốc tế; chuẩn bị và bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng thích hợp cho hoạt động hợp tác quốc tế.

- Mở rộng quyền tự chủ, có chính sách khuyến khích các cá nhân và đơn vị tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế trong khuôn khổ pháp luật vì quyền lợi lâu dài của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

- Tập trung nguồn lực triển khai các dự án đã được ký kết; hình thành trung tâm du học tại chỗ. Hình thành Khoa Quốc tế đào tạo các ngành sân khấu, điện ảnh, truyền hình có uy tín ở Việt Nam.

- Tìm kiếm và lựa chọn đối tác tiềm năng, lâu dài trong hợp tác quốc tế nhằm thiết lập các quan hệ song phương trong từng lĩnh vực.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, liên hoan quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức tài chính quốc tế; khai thác các dự án nghiên cứu theo đơn đặt hàng của các tổ chức quốc tế hoặc chủ động đề xuất các dự án nghiên cứu kết hợp với các tổ chức nước ngoài.

- Kết hợp giữa giảng viên Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội và các chuyên gia nước ngoài, tổ chức dạy và học bằng tiếng Anh ở một số chuyên ngành.

*** Kết quả dự kiến:**

- Mở rộng các quan hệ đối ngoại trong và ngoài nước, học hỏi kinh nghiệm, tranh thủ sự giúp đỡ hỗ trợ về mọi mặt, phục vụ cho đề án phát triển Nhà trường, đặc biệt trong đề án phát triển đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng các mối quan hệ gắn bó, bền vững, có trọng điểm với các đối tác trong và ngoài nước, hỗ trợ, phục vụ thường xuyên các hoạt động của Nhà trường.

- Xây dựng Khoa Quốc tế của Trường có thể giảng dạy bằng tiếng nước ngoài do giảng viên của Trường và chuyên gia nước ngoài giảng dạy.

Bảng 7: Dự kiến số lượng chương trình hợp tác quốc tế (song phương)

TT	Chương trình hợp tác quốc tế	2021-2025	2026- 2030
1	Đào tạo	10 - 12	12 - 15
2	Nghiên cứu khoa học	10 - 12	12 - 15
3	Sáng tác nghệ thuật	10 - 12	12 - 15

Bảng 8: Dự kiến số lượng giảng viên, cán bộ và sinh viên tham gia chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học và sáng tác, chuyển giao khoa học công nghệ

TT	Nội dung	2021-2025	2026- 2030
1	Số lượng giảng viên tham gia đào tạo, nghiên cứu và sáng tác nghệ thuật ở nước ngoài	45 - 50	50 - 60

TT	Nội dung	2021-2025	2026- 2030
2	Số lượng sinh viên được đào tạo ở nước ngoài	30 - 40	40 - 45
3	Số lượng giảng viên nước ngoài đến Việt Nam giảng dạy, nghiên cứu khoa học, sáng tác và chuyển giao khoa học công nghệ	30 - 35	35 - 40
4	Số lượng sinh viên nước ngoài đến Việt Nam học tập	12 - 15	15 - 20

*** Nguồn lực thực hiện:**

- Bộ phận Hợp tác quốc tế thuộc Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện đề án phát triển các mối quan hệ quốc tế của trường.

- Bộ phận Đào tạo, Quản lý khoa học thuộc Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện đề án phát triển các mối quan hệ trong và ngoài nước phục vụ đề án NCKH và chuyển giao công nghệ của trường. Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức phát triển các mối quan hệ trong nước phục vụ đề án phát triển đào tạo của trường.

- Phòng Hành chính, Tổng hợp phối hợp đáp ứng nhân lực, tiềm lực tài chính phục vụ đề án phát triển hiệu quả các mối liên kết trong và ngoài nước.

- Các bộ phận tham mưu hàng năm kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đề án, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp.

3.4.10. Giải pháp quản lý / quản lý chất lượng cơ sở đào tạo

*** Mục tiêu:**

Hình thành một bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả; am hiểu sâu sắc đặc thù của chuyên ngành đào tạo và các quy định của pháp luật; hiểu rõ đặc thù của đội ngũ giảng viên, có mối liên kết hệ thống, chặt chẽ trên cơ sở phân cấp, tăng quyền tự chủ cho các đơn vị nhằm khai thác tối đa tiềm năng của từng đơn vị và cá nhân; đảm bảo vận hành tổ chức một cách tốt nhất cho các mục tiêu đề ra.

*** Nội dung:**

- Bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ cho các đơn vị nhằm tạo sự chủ động và rạch ròi trách nhiệm trong triển khai công việc; bố trí nhân sự hợp lý tương ứng với chức năng đảm nhiệm.

- Xác định phạm vi, đối tượng đào tạo, trách nhiệm và quyền hạn giữa Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội với các cơ sở đào tạo liên kết để vừa tạo sự chủ động vừa đảm bảo thống nhất trong mục tiêu và phương thức đào tạo.

- Thiết lập hệ thống quản lý thông tin hiện đại có khả năng thu thập, chuyển tải thông tin hai chiều nhanh, cập nhật, đầy đủ theo yêu cầu của mọi đối tượng.

* Để thực hiện quyết định số 3651/QĐ - BVHTTDL ngày 01/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội và để nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội xin phép Lãnh đạo Bộ để thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy:

Thành lập mới, tách và thay đổi tên gọi của một số khoa cho phù hợp với nhu cầu phát triển của thực tiễn và mục tiêu, chương trình đào tạo, cụ thể:

* Tách khoa Nghệ thuật điện ảnh thành 3 khoa:

1. Khoa Đạo diễn điện ảnh và Sản xuất phim;
2. Khoa Biên kịch và Lý luận phê bình điện ảnh;
3. Khoa Quay phim điện ảnh.

* Tách khoa Kịch hát dân tộc thành 2 khoa:

1. Khoa Cải lương, Tuồng và Bài chòi;
2. Khoa Chèo và Múa rối.

* Đổi tên gọi một số khoa:

1. Khoa Sân khấu đổi tên thành khoa Kịch;

* Thành lập phòng mới: Phòng Truyền thông.

* Tách Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế thành:

1. Phòng Đào tạo – Quản lý khoa học
2. Trung tâm Hợp tác quốc tế

Như vậy, khi được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt đề án này, cơ cấu mới của Trường, từ 2022 sẽ gồm:

* Lãnh đạo trường:

Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng.

* Các phòng chức năng: gồm 6 phòng:

1. Phòng Đào tạo - Quản lý khoa học
2. Phòng Công tác học sinh, sinh viên;
3. Phòng Hành chính – Tổng hợp;
4. Phòng Truyền thông.
5. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

* Các khoa: gồm 12 khoa:

1. Khoa Đạo diễn điện ảnh - Sản xuất phim;
2. Khoa Biên kịch - Lý luận phê bình điện ảnh;
3. Khoa Quay phim điện ảnh;
4. Khoa Công nghệ điện ảnh, truyền hình;
5. Khoa Truyền hình;
6. Khoa Nhiếp ảnh;
7. Khoa Kịch;
8. Khoa Múa;
9. Khoa Cải lương, Tuồng và Bài chòi;
10. Khoa Chèo và Múa rối.
11. Khoa Thiết kế mỹ thuật;
12. Khoa Kiến thức cơ bản;

* Các đơn vị trực thuộc: gồm 5 đơn vị.

1. Viện Sân khấu - Điện ảnh;
2. Trung tâm thực hành Sân khấu – Điện ảnh;
3. Trung tâm Thông tin - Thư viện;
4. Trung tâm Hợp tác quốc tế;
5. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

*** Kết quả dự kiến:**

- Xây dựng bộ máy và cơ chế quản lý tinh giản, hiệu quả, thông suốt. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý.
- Trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức trong việc thực thi nhiệm vụ có chuyển biến về chất. Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cán bộ quản lý các đơn vị được nâng lên.
- Xây dựng hệ thống đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ công chức.

*** Nguồn lực thực hiện:**

- Bộ phận Tổ chức cán bộ thuộc Phòng Hành Chính, Tổng hợp chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện đề án phát triển tổ chức – quản lý của trường.
- + Phòng Hành chính, Tổng hợp đảm bảo định kì hàng năm kiểm tra kế hoạch đề án. Hàng năm tổ chức kiểm điểm đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm học cùng với nhiệm vụ thực hiện đề án phát triển tổ chức – quản lý của Trường, kịp thời có biện pháp đối phó với những thay đổi để đảm bảo kế hoạch được thực hiện.

3.4.11. Giải pháp phát triển các dịch vụ hỗ trợ đào tạo

*** Mục tiêu:**

Hình thành phương pháp đào tạo theo hướng phát triển tư duy và khả năng tự học cho người học. Người học được tạo điều kiện và cơ hội để chủ động tiếp nhận kiến thức từ các nguồn thông tin khác nhau; được tự do bộc lộ các thiên hướng sáng tạo dưới sự hướng dẫn của giảng viên trong quá trình học tập.

*** Nội dung:**

- Tập trung vào đào tạo đội ngũ giảng viên về chuyên môn, ngoại ngữ, phương pháp giảng dạy tích cực; sử dụng thành thạo các phương tiện giảng dạy, kỹ năng thực hành.
- Đổi mới phương pháp giảng dạy các ngành nghệ thuật truyền thống, kết hợp giữa truyền nghề, luyện kỹ năng với dạy và học qua băng hình; vở diễn, trích đoạn vai mẫu... Coi trọng việc giữ gìn vốn cổ; mạnh dạn cách tân, nâng cao nhưng vẫn giữ được bản sắc truyền thống, không bị lai căng.

- Đổi mới đồng bộ cách ra đề, đánh giá người học và đánh giá trình độ giảng viên nhằm khuyến khích phương pháp giảng dạy chủ động, tích cực và tăng hiệu quả chuyển tải thông tin trong một giờ học.

- Tạo cơ chế khuyến khích hình thành hệ thống thông tin về môn học trên mạng nhằm hướng dẫn người học một cách cụ thể và chuẩn hoá kiến thức của từng môn học.

- Thực hiện các chương trình trao đổi giảng viên với các cơ sở đào tạo nước ngoài, cơ sở đào tạo trong nước có uy tín.

- Trang bị hệ thống các phương tiện giảng dạy hiện đại, tiếp cận được những tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực điện ảnh, truyền hình; lĩnh vực âm thanh, ánh sáng sân khấu... khuyến khích việc gắn giữa giảng lý thuyết với các phương pháp rèn luyện kỹ năng tư duy, thực hành và giải quyết tình huống.

*** Kết quả dự kiến:**

- Năm 2025: Công tác kiểm định chất lượng đào tạo, đánh giá ngoài trở thành nề nếp, triển khai định kỳ.

- Năm 2030: Hoàn thiện kiểm định các chương trình đào tạo.

*** Nguồn lực thực hiện:**

- Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện đề án phát triển các mối quan hệ trong nước phục vụ đề án phát triển đào tạo của trường.

- Các bộ phận tham mưu hàng năm kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đề án, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp.

3.4.12. Giải pháp xây dựng và phát triển thương hiệu

*** Mục tiêu:**

- Xây dựng thương hiệu của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội ngày càng bền vững hơn, tỏa sáng hơn trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng môi trường đào tạo lấy người học làm trung tâm, thực tiễn là tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và hiệu quả đào tạo, thật sự là nơi giữ gìn phát huy bản sắc dân tộc; đồng thời là nơi biết tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, có khả năng lan tỏa ảnh hưởng tới môi trường sáng tạo sân khấu - điện ảnh của cả nước.

*** Nội dung:**

- Giáo dục ý thức tôn trọng và giữ gìn thương hiệu Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội cho cán bộ, giảng viên và sinh viên.

- Mọi quyết định liên quan tới cải cách, đổi mới hoạt động của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đều nhằm khẳng định các giá trị và triết lý đào tạo mà Trường theo đuổi một cách nhất quán.

- Tạo niềm tin đối với người học thông qua chất lượng giảng dạy, nghiên cứu, dịch vụ phục vụ người học.

- Xây dựng các kênh quảng bá hình ảnh Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội: website, tạp chí, các cuộc thi tài năng sinh viên, liên hoan phim sinh viên, triển lãm mỹ thuật sinh viên, triển lãm nhiếp ảnh sinh viên; các phong trào tập thể được tổ chức trong hệ thống các trường đại học, tham gia tích cực các hoạt động xã hội, các hoạt động nghiên cứu ứng dụng và các dịch vụ đào tạo cho xã hội.

- Chuyên nghiệp hoá hoạt động quảng bá hình ảnh, marketing.

*** Kết quả dự kiến:**

- Khẳng định vị trí xã hội trên lĩnh vực đào tạo sân khấu, điện ảnh, truyền hình, thực hiện đầy đủ các cam kết về đảm bảo chất lượng các ngành học do trường đào tạo trước xã hội.

- Tạo ảnh hưởng xã hội thông qua chất lượng đào tạo, sản phẩm nghiên cứu và dịch vụ xã hội cung ứng và khẳng định thương hiệu của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.

*** Nguồn lực thực hiện:**

- Phòng Hành chính – Tổng hợp (Bộ phận Tổ chức cán bộ) chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện đề án phát triển tổ chức, quản lý của trường.

3.5. Lộ trình thực hiện

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Chương trình hành động tương ứng với từng giai đoạn (theo các giải pháp thực hiện)

Chương trình	2014 - 2015	2015 - 2020	2020 - 2030
3.5.1. Chương trình kiện toàn mô hình tổ chức và phát triển nguồn nhân lực			
Hoạt động chính	Kiện toàn lại tổ chức của trường theo hướng thu gọn đầu mối trực thuộc, phân cấp và tăng quyền chủ động.		
	Đảm bảo đủ số lượng giảng viên quy đổi theo yêu cầu kiểm định chất lượng.		
	Chuẩn hoá trình độ giảng viên theo nhu cầu đào tạo và đạt chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.		
	Chuẩn hoá đội ngũ lãnh đạo quản lý theo chức năng từng phòng ban, đặc biệt đối với cán bộ quản lý đào tạo các cấp.		
	Xây dựng văn hoá giao tiếp của cơ sở cung ứng dịch vụ đào tạo.		
Trách nhiệm triển khai	+ Trách nhiệm chính: Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Ban Giám hiệu, Phòng HC-TH (Bộ phận Tổ chức cán bộ), các khoa, bộ môn, phòng ban. + Phối hợp: toàn thể giảng viên, cán bộ công nhân viên.		
Tiêu chí đánh giá	+ Bộ máy tổ chức vận hành tương thích với phương thức đào tạo tín chỉ và quy mô đào tạo, thể hiện sự phân cấp, đảm bảo chủ động trong hoạt động. + Tỷ lệ sinh viên/giảng viên, tiêu chuẩn bằng cấp của đội ngũ giảng viên, giải thưởng nghề nghiệp và danh hiệu Nhà nước. + Phân loại trình độ giảng viên, cán bộ phòng ban. + Mức độ thoả mãn về môi trường làm việc của cán bộ; chất lượng dịch vụ cung ứng được đánh giá		
Chuẩn đánh giá	Chuẩn đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học) và các cam kết tham gia khác của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.		
Sản phẩm minh chứng	+ Hệ thống tổ chức của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội và Đề án phát triển đội ngũ cán bộ quản lý hàng năm. + Bằng cấp và kế hoạch phát triển chuyên môn của cán bộ quản lý và giảng viên. + Kế hoạch đào tạo định kỳ cho đội ngũ cán bộ. + Các báo cáo sơ kết, tổng kết. + Kết quả khảo sát hàng năm đối với các cán bộ, người học và đối tượng liên quan.		
Nguồn tài chính	Nguồn tài chính theo kế hoạch phân bổ chung.		

Chương trình	2014- 2015	2015- 2020	2020- 2030
3.5.2. Chương trình phát triển đào tạo			
Hoạt động chính	Nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng nâng cấp chương trình đào tạo và đổi mới phương pháp đào tạo.		
	+ Hiện đại hoá phương tiện giảng dạy. + Chuẩn hóa quy trình giảng dạy.		
	+ Đổi mới phương pháp đào tạo và đánh giá người học.		
	+ Nâng cấp chương trình đào tạo (đại học và cao đẳng.) chú trọng tới yêu cầu đào tạo tín chỉ và đáp ứng nhu cầu xã hội.		
	Áp dụng hệ thống quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ.		
	+ Chuẩn bị các điều kiện thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ. + Xây dựng hệ thống thông tin quản lý đào tạo.		
	+ Chuyên đổi mô hình tổ chức và nhân sự quản lý theo yêu cầu của đào tạo tín chỉ.		
	Đào tạo giảng viên 2021- 2030		
	+ Khai thác nguồn giảng viên từ các dự án liên kết quốc tế, các cán bộ khoa học, nghệ thuật trong ngành...		
	+ Chuyên nghiệp hoá giảng viên theo từng mục tiêu đào tạo: đào tạo nghề và đào tạo chuyên gia.		
	Mở rộng quy mô đào tạo thông qua phát triển các ngành và chuyên ngành mới.		
Trách nhiệm triển khai	+ Trách nhiệm chính: Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo – Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, các khoa, bộ môn, phòng ban. + Phối hợp: Toàn thể giảng viên, cán bộ công nhân viên.		
Tiêu chí đánh giá	+ Phát triển ngành học mới. + Bộ chương trình thường xuyên được điều chỉnh theo hướng ứng dụng thực tế, phù hợp thông lệ quốc tế, đạt chuẩn theo từng trình độ đào tạo. + Đội ngũ giảng viên hiểu và áp dụng phổ biến phương pháp giảng dạy tích cực, phát triển kỹ năng và tư duy người học. + Hệ thống giảng đường và thiết bị giảng dạy đầy đủ và tiện nghi. + Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp 12 tháng; Đánh giá của các nhà tuyển dụng về chất lượng sinh viên. + Sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo: nội dung, phương pháp, điều kiện học tập. + Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo được vận hành hiệu quả. + Phương thức đào tạo tín chỉ áp dụng phổ biến đối với tất cả các cấp học. + Đội ngũ giảng viên, quản lý và người học thực hiện đúng chức năng trong hệ thống đào tạo.		
Chuẩn đánh giá	Chuẩn đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học) và các cam kết tham gia khác của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.		
Sản phẩm minh chứng	+ Báo cáo tổng kết và kế hoạch đào tạo hàng năm. + Bộ chương trình và ngành học của các trình độ đào tạo. + Đánh giá của người học và cơ quan tuyển dụng cũng như các bên liên quan khác; các giải thưởng tài năng sinh viên. + Khảo sát về ý kiến đối với kết quả vận hành hệ thống quản lý hàng ngày. + Chương trình và tổ chức đào tạo tín chỉ.		
Nguồn tài chính	Nguồn tài chính theo kế hoạch phân bổ chung.		

Chương trình	2014- 2015	2015- 2020	2020- 2030
3.5.3. Chương trình phát triển khoa học và công nghệ			
Hoạt động chính	Tạo cơ chế và môi trường thu hút đội ngũ giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng tạo nghệ thuật. Nâng cao chất lượng của sản phẩm khoa học, nghệ thuật.		
	Nâng tầm giải quyết và ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu (đề tài mang tính đề án, tập trung vào những vấn đề mũi nhọn của ngành, chú trọng tính ứng dụng thực tế...).		
	Triển khai liên kết nghiên cứu theo đơn đặt hàng của cơ sở trong và ngoài ngành. Tham gia đấu thầu đề tài, dự án nghiên cứu trong và ngoài nước.		
	Phối hợp cơ chế khuyến khích và bắt buộc đối với giảng viên trong việc hoàn thành sản phẩm, đề tài khoa học theo thời gian đăng ký.		
	Tăng số lượng cán bộ khoa học có học hàm giáo sư và phó giáo sư, có danh hiệu nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú.		
Trách nhiệm triển khai	+ Trách nhiệm chính: Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Ban Giám hiệu, Viện Sân khấu – Điện ảnh, các khoa, bộ môn, phòng ban. + Phối hợp: Toàn thể giảng viên, cán bộ công nhân viên.		
Tiêu chí đánh giá	+ Tỷ lệ giảng viên/đề tài nghiên cứu/năm. + Tỷ lệ về khả năng ứng dụng thực tế và đưa vào giảng dạy của các đề tài nghiên cứu. + Số lượng bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành tính theo tỷ lệ giảng viên/bài/năm; số bài đăng trên tạp chí chuyên ngành nước ngoài. + Số lượng hội thảo trong nước và quốc tế trong năm. + Số lượng đề tài trọng điểm, cấp Nhà nước, theo đơn đặt hàng của cơ sở thực tế. + Số lượng đề tài được công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành nước ngoài. + Số lượng đề tài được thực hiện theo cơ chế hợp tác trong nước và nước ngoài. + Số lượng dự án đề tài đấu thầu hàng năm. + Doanh thu đem lại từ các dự án và đề tài nghiên cứu.		
Chuẩn đánh giá	Chuẩn đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học) và các cam kết tham gia khác của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.		
Sản phẩm minh chứng	+ Các khảo sát thực tế và báo cáo tổng kết hàng năm về nghiên cứu khoa học. + Các sản phẩm nghiên cứu, các chứng nhận khả năng ứng dụng của cơ sở thực tế, các đóng góp vào việc xây dựng chính sách, phát triển công nghệ. + Các sản phẩm nghiên cứu hàng năm. + Số lượng các đơn vị đặt hàng. + Khảo sát đánh giá về khả năng ứng dụng của kết quả nghiên cứu khoa học trong giảng dạy, thực tế.		
Nguồn tài chính	Nguồn tài chính theo kế hoạch phân bổ chung.		

Chương trình	2014- 2015	2015- 2020	2020- 2030
3.5.4. Chương trình hợp tác quốc tế			
Hoạt động chính	+ Đa dạng hoá hình thức hợp tác quốc tế trọng đào tạo. + Liên kết đào tạo theo chương trình của đôi tác và liên thông công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập. + Trao đổi giảng viên và sinh viên. Thu hút sinh viên nước ngoài đến học tập. - Triển khai dạy và học bằng tiếng Anh một số chuyên ngành đủ điều kiện. + Lựa chọn chuyên ngành thích hợp. + Chuẩn bị giáo trình và giảng viên; chuẩn bị tiếng Anh cho sinh viên. - Xúc tiến hợp tác quốc tế trong việc thực hiện các dự án quốc tế và nghiên cứu khoa học. + Tham gia đầu thầu các dự án và đề tài nghiên cứu. + Tổ chức và tham gia hội thảo quốc tế. + Liên kết nghiên cứu. - Lựa chọn đối tác hợp tác chiến lược.		
Trách nhiệm triển khai	+ Trách nhiệm chính: Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Ban Giám hiệu, Viện Sân khấu – Điện ảnh, các khoa, bộ môn, phòng ban. + Phối hợp: Toàn thể giảng viên, cán bộ công nhân viên.		
Tiêu chí đánh giá	+ Các chương trình hợp tác theo các chuyên ngành khác. + Số lượng các môn học có thực hiện trao đổi giảng viên, số lượng giảng viên có khả năng tham gia chương trình giảng dạy quốc tế, số lượng sinh viên tham gia chương trình trao đổi sinh viên. + Số lượng chuyên ngành giảng dạy bằng tiếng Anh, danh sách giảng viên giảng dạy bằng tiếng Anh. + Chứng chỉ ngoại ngữ của sinh viên. + Hệ thống giáo trình và chương trình. + Mức độ liên kết quốc tế trong giảng dạy. + Số lượng các dự án và đề tài khoa học trúng thầu. + Số lượng các hội thảo quốc tế được tổ chức, số người tham gia hội thảo quốc tế. + Số lượng đối tác chiến lược lựa chọn và chương trình hợp tác thực hiện đề án. + Số lượng sinh viên quốc tế theo học.		
Chuẩn đánh giá	Chuẩn đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học) và các cam kết tham gia khác của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.		
Sản phẩm minh chứng	+ Kết quả tuyển sinh khoá học liên kết. + Báo cáo tổng kết các dự án hàng năm. + Kế hoạch giảng dạy và kết quả các khoá học có thực hiện trao đổi giảng viên, sinh viên. + Đánh giá của các khoa, sinh viên và bộ phận kiểm định chất lượng. + Báo cáo triển khai và tổng kết các dự án liên kết, bản công bố kết quả nghiên cứu. + Biên bản ký kết đối tác chiến lược. + Báo cáo kết quả các chương trình hợp tác đề án.		
Nguồn tài chính	Nguồn tài chính theo kế hoạch phân bổ chung.		

Chương trình	2014- 2015	2015- 2020	2020- 2030
3.5.5. Chương trình phát triển nguồn tài chính và đầu tư			
Hoạt động chính.	+ Tăng nguồn thu và đa dạng hoá nguồn thu từ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và cung ứng dịch vụ xã hội.		
	+ Phát triển nguồn thu từ các loại hình đào tạo.		
	+ Tạo lập nguồn thu từ nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và dịch vụ.		
	+ Xây dựng cơ chế tài chính phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động		
	+ Xây dựng cơ chế phân phối quỹ phúc lợi theo hiệu quả làm việc.		
	+ Có cơ chế tài chính tự chủ khuyến khích thu hút nhân tài.		
	Đảm bảo thu nhập cho cán bộ - công nhân viên toàn Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.		
Trách nhiệm triển khai	+ Trách nhiệm chính: Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Ban Giám hiệu, Viện sân khấu – Điện ảnh, Bộ phận Tài vụ (Phòng HCTH). + Phối hợp: các khoa, bộ môn, phòng ban, toàn thể giảng viên, cán bộ công nhân viên.		
Tiêu chí đánh giá	+ Mức độ tăng nguồn thu, cơ cấu nguồn thu. + Tỷ trọng thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học tăng lên. + Mức tăng thu nhập hàng năm của cán bộ công nhân viên. + Cơ chế chi tiêu nội bộ. + Sự hài lòng của cán bộ, nhân viên đối với cơ chế lương, thưởng. + Sự hài lòng của các bộ phận trong việc phân bổ các nguồn lực và lợi ích.		
Chuẩn đánh giá	Chuẩn đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học) và các cam kết tham gia khác của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.		
Sản phẩm minh chứng	+ Báo cáo tài chính hàng năm. + Khảo sát ý kiến của đội ngũ cán bộ, giảng viên về chế độ lương thưởng, quy chế tài chính. + Quy chế tài chính nội bộ và các điều chỉnh hàng năm.		
Nguồn tài chính	Nguồn tài chính theo kế hoạch phân bổ chung.		

Chương trình	2014- 2015	2015- 2020	2020- 2030
3.5.6. Chương trình phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất cho đào tạo và nghiên cứu			
Hoạt động chính.	Đảm bảo cơ sở hạ tầng cho việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, học tập.		
	Chuyên nghiệp hoá tổ chức và hoạt động thư viện của Trường.		
	Mở rộng diện tích sử dụng cho giảng dạy và học tập.		
	Đầu tư trang thiết bị giảng dạy, học tập và nghiên cứu đồng bộ, từng bước đạt chuẩn.		
	Đầu tư cho thư viện, mở rộng đầu sách, kết nối thư viện điện tử.		
Trách nhiệm triển khai	+ Trách nhiệm chính: Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Ban Giám hiệu, Phòng HCTH (Bộ phận Tài vụ), Trung tâm Thông tin – Thư viện và các bộ phận quản trị thiết bị, công nghệ thông tin. + Phối hợp: các khoa, bộ môn, phòng ban, toàn thể giảng viên, cán bộ công nhân viên.		
Tiêu chí đánh giá	+ Mức độ sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập. + Hệ thống trang thiết bị tại giảng đường, viện nghiên cứu, thư viện, trung tâm thực hành, phòng làm việc của các khoa, bộ môn. + Nội dung và thời gian thực hành của các cấp học. + Số đầu sách thư viện, hệ thống thư viện điện tử, số lượng sản phẩm thông tin cung cấp. + Tần suất sử dụng của các đối tượng khác nhau tại thư viện. + Diện tích sử dụng tăng thêm.		
Chuẩn đánh giá	Chuẩn đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học) và các cam kết tham gia khác của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội.		
Sản phẩm minh chứng	+ Báo cáo thực trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất hàng năm. + Kế hoạch bổ sung và đổi mới trang thiết bị định kỳ. + Báo cáo hàng năm của thư viện, trung tâm thực hành.		
Nguồn tài chính	Nguồn tài chính theo kế hoạch phân bổ chung.		

Phần thứ Tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá đề án

4.1.1. Chỉ tiêu định tính

- Mức độ uy tín của Nhà trường;
- Thương hiệu của Nhà trường;
- Đánh giá của các cơ quan quản lý, các cơ sở làm phim điện ảnh, truyền hình, các đài truyền hình, các nhà hát và của xã hội về Trường;
- Trình độ quản lý và năng lực quản lý của Nhà trường;
- Năng lực cạnh tranh của Nhà trường.

4.1.2. Chỉ tiêu định lượng

- Cơ sở vật chất: Số m² đất, diện tích sàn xây dựng, số phòng học lý thuyết, số phòng học thực hành, số phòng hỗ trợ hoạt động đào tạo... đạt chuẩn đại học theo quy định của Bộ Xây dựng.
- Tài chính: Các nguồn vốn, doanh thu, mức tiền lương, thưởng (thu chi và phân phối thu chi).
- Nhân lực: Số lượng cán bộ, giảng viên, trình độ cán bộ, giảng viên, cơ cấu độ tuổi, ngành nghề chuyên môn, cấp bậc, trình độ, học hàm học vị.
- Số lượng học viên, sinh viên: Số học viên, sinh viên được tuyển sinh vào các ngành học, số học viên, sinh viên tốt nghiệp; kết quả học tập theo các loại; lượng sinh viên có việc làm đúng ngành nghề được đào tạo.
- Số lượng các biên bản ghi nhớ hợp tác quốc tế, số lượng giảng viên, sinh viên được trao đổi, đào tạo tại nước ngoài.
- Số lượng, thể loại các chương trình đào tạo; các loại giáo trình, tài liệu tham khảo và các học liệu khác.

4.2. Tổ chức thực hiện

4.2.1. Thành lập bộ máy tổ chức thực hiện đề án

- Thành lập Ban Thực hiện đề án, trực thuộc Ban Giám hiệu.
- Thành phần: Ban Giám hiệu, Trưởng một số Phòng, Khoa, Trung tâm.

- Cơ cấu: Trưởng ban, các phó ban, các ủy viên và Ban Thư ký.
- Xây dựng quy chế hoạt động.

4.2.2. Xây dựng kế hoạch thực hiện

- Tuyên truyền và phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức đối với toàn bộ cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đối với việc thực hiện đề án;

- Tổ chức bộ máy và phân công cho các cá nhân, bộ phận, đơn vị chức năng thực hiện đề án;

- Xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện đề án chung của toàn Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội và từng khoa, đơn vị theo từng giai đoạn;

- Xây dựng sơ đồ hành động đề án (các hoạt động chủ yếu). Mỗi một hoạt động cần chỉ rõ: mục tiêu cần đạt, thời gian thực hiện, các nguồn lực bảo đảm; cá nhân hoặc tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp; các chỉ số đầu ra (kết quả, hiệu quả, tác động...); cách đo và xác nhận các chỉ số;

- Các biện pháp, cơ chế tổ chức và chỉ đạo thực hiện ở các cấp;

- Các biện pháp ứng phó với sự thay đổi, rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.

4.2.3. Phân công trách nhiệm

- Ban Thực hiện đề án có trách nhiệm hợp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

4.2.4. Dự báo giá trị của văn bản đề án

Đề án phát triển của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội do Hội đồng xây dựng đề án của nhà trường (được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, gồm Ban Giám hiệu, trưởng các phòng, ban chức năng của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, các khoa, viện, trung tâm, đại diện các tổ chức chính trị và các đối tượng liên quan của trường) soạn thảo.

Đề án có vai trò định hướng cho việc hoạch định các chính sách phát triển cũng như cho mọi hoạt động của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội. Đề án còn là công cụ hữu hiệu của lãnh đạo Nhà trường, để chuyển sang phương thức

quản lý theo đề án, phát huy tính chủ động sáng tạo của cán bộ, giảng viên và công chức toàn trường.

Đề án có vai trò quan trọng như một văn bản pháp quy của Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội. Trên cơ sở đề án, các phòng, ban chức năng của trường có trách nhiệm xây dựng các chương trình hành động cụ thể, chi tiết nhằm thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

4.3. Phương án kiểm tra, đánh giá thực hiện đề án

Trên cơ sở đề án đã được phê duyệt, Ban Thực hiện đề án có trách nhiệm kiểm tra tiến độ, chất lượng và giải quyết các tình huống nảy sinh trong quá trình thực hiện.

*** Tổ chức đánh giá**

- Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của từng tập thể và cá nhân, Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội phân công giám sát các hoạt động liên quan đến mục tiêu và giải pháp đề án đã đề ra;

- Đánh giá theo từng chỉ số;
- Đánh giá theo từng mục tiêu;
- Đánh giá tổng thể;
- Tổng hợp lại mức độ đạt được và đưa ra những đánh giá chung về hiện trạng đảm bảo chất lượng đào tạo của các đơn vị, khuyến nghị ưu tiên đầu tư trọng điểm để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị trong trường.

4.4. Một số kiến nghị, đề xuất

4.4.1. Với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Xây dựng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội thành Học viện Sân khấu - Điện ảnh Quốc gia Việt Nam là một quyết tâm, một chủ trương lớn của Nhà trường. Ở tầm vĩ mô, điều đó liên quan đến việc tổ chức sắp xếp lại mạng lưới các trường đại học và cao đẳng nghệ thuật ở Việt Nam. Triển khai thực hiện chủ trương lớn nói trên, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch một số vấn đề sau:

1. Đầu tư kinh phí để Nhà trường hoàn thiện đầy đủ việc biên soạn giáo trình của tất cả các môn học trong các chương trình đào tạo hiện nay.

2. Tạo điều kiện để trường có thể thu hút được nguồn cán bộ giỏi, xây dựng đội ngũ giảng viên đạt chuẩn có tâm, có tài.

3. Tăng thêm kinh phí cho công tác đối ngoại và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu khoa học.

4. Đầu tư hoàn thiện dự án xây dựng Trường đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt.

Tổ chức thực hiện thành công đề án với những mục tiêu và định hướng lớn được phê duyệt là sự cam kết thực hiện nghiêm túc nhất tuyên bố về sứ mạng của Nhà trường. Đây là nhiệm vụ hết sức to lớn, nặng nề nhằm góp phần phát triển Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, trở thành trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu trong các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, thiết kế mỹ thuật, múa... có uy tín trong cả nước và trong khu vực; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành nghệ thuật của cả nước vào những thập kỉ đầu thế kỉ XXI.

4.4.2. Với các Bộ, ngành, địa phương liên quan

- Tạo điều kiện cho trường có cơ chế hoạt động dựa trên cơ sở tính đặc thù của đào tạo nghệ thuật. Có sự vận dụng linh hoạt quy chế tuyển sinh, quy chế đào tạo cho phù hợp với đặc thù của trường nghệ thuật đa ngành nghề, đa lĩnh vực.

- Tạo điều kiện cho Nhà trường giải quyết nhanh các thủ tục liên quan đến việc thực hiện các chương trình hành động trong từng giai đoạn phát triển./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2021



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Đình Thi

